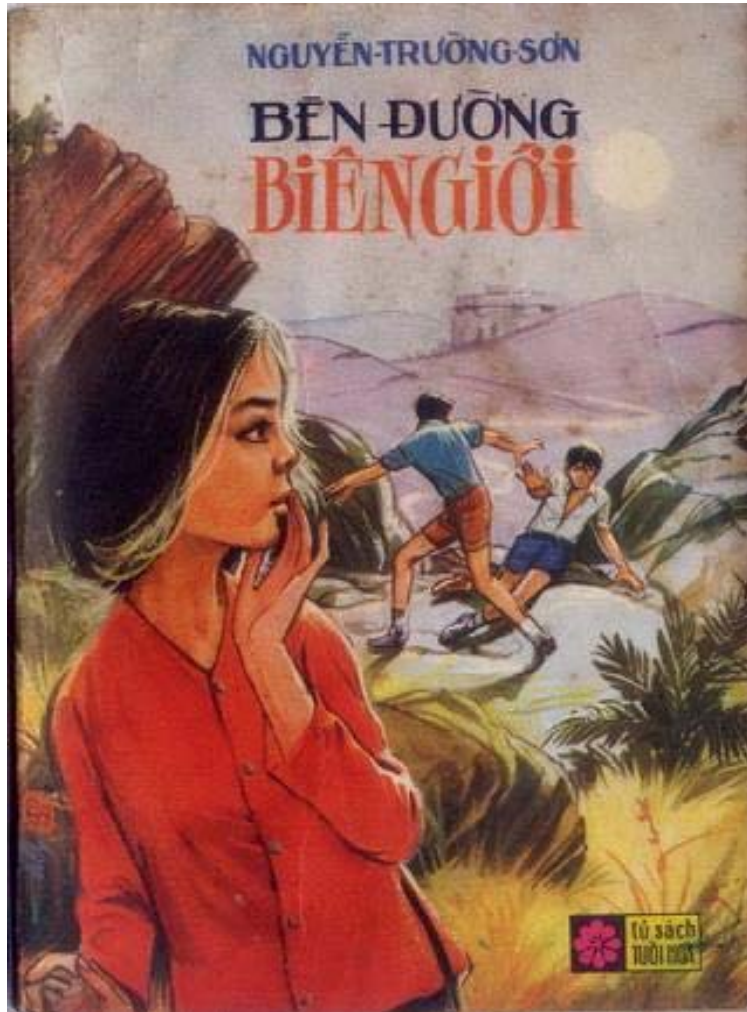


Nguyễn Trường Sơn

Bên đường biên giới



vnthuquan.net, 2009

Chương 1

Tử sách Hoa Đỏ

Nghe tiếng chó sủa dữ dội, Khôi, Việt ngưng lại nhìn. Tiếng sủa rộ lên từ bên sau hàng rào ken bằng dây kẽm gai, vây quanh một căn nhà lụp xụp. Nếu không có bóng hai con chó lực lưỡng, cao lớn đang lồng lộn sau hàng dây kẽm gai và sủa vóng ra khi thấy bóng người lạ, Khôi, Việt đã tưởng căn nhà ấy bỏ hoang, không người ở. Nằm chênh vênh, hẻo lánh trên một ngọn đồi, căn nhà có vẻ như một ngôi cổ miếu, vách tường rạn nứt, long lở cả vôi vữa và mái ngói mọc rêu sô lệch từng mảng, có chỗ để lộ cả sườn nhà.

Thấy Khôi, Việt đi ngang dưới đường, nặng bước đẩy hai xe máy chở đầy hành lý, hai con chó càng có vẻ hục hặc, đua nhau sủa rộ từng hồi.

Khôi lẩm bẩm :

- Hai con chó dữ quá. Giống chó “lài” có khác.

Việt hỏi :

- Chó lài là giống chó gì ?

- À, hồi xưa, ông ngoại tớ có nuôi và gọi thế. Hình như thuộc giống chó lai sói thì phải. Giống này khỏe mạnh, dữ tợn, và cũng rất khôn lanh...

- Hèn chi chúng không có vẻ thuần thực chút nào...

Hai con chó đôi mắt đỏ ngầu, mép nhe ra để lộ những chiếc nanh nhọn hoắt, vừa sủa vừa chồm lên như muốn vượt qua hàng rào.

Nhưng hàng rào khá cao nên chúng rớt xuống, thở hổn hển, và chu lên đau đớn.

Việt nói :

- Hình như chúng bị đói đấy Khôi ạ. Tớ tự hỏi : người chủ nhà này nuôi làm gì tới hai con chó to lớn như thế ? Lấy gì cho chúng ăn ! Và dùng chúng vào việc gì ? Không lẽ chỉ để chúng canh gác ngôi nhà tồi tàn này...

Hai con chó lại vùng lên bám xiêu một quãng rào.

Khôi nói :

- Mong chúng không xổ ra được. Chúng mà ra thì tội mình có châu tan xác.

Việt lo ngại :

- Hay mình gọi chủ nhà ra kêu chúng vào ?...

Vừa lúc ấy cánh cửa căn nhà vụt mở. Một cô gái, dáng điệu chênh mảng, quần áo có vẻ lôi thôi bước ra khỏi nhà, đi men theo vách tường, không để ý đến Khôi, Việt đang ở ngoài hàng rào.

Cô gái vòng ra phía sau, cửa trước nhà vẫn để ngỏ.

Tò mò, đôi bạn liếc nhìn vào. Giữa khoảng tranh tối tranh sáng bên trong, đôi bạn thấy một người đàn ông ngồi trên ghế chống hai khuỷu tay lên mặt bàn. Trên bàn có chai rượu. Gã đàn ông cầm một chiếc ly trên tay. Khi uống, gã ngửa đầu ra sau, dốc ngược chiếc ly trút chất rượu vào cổ họng.

Chợt thấy Khôi, Việt đang đẩy xe đi dưới đường, gã nặng nhọc đứng lên, ra tựa người bên khung cửa, phóng tia mắt đầy nghi ngờ, hằn

học nhìn theo.

Khôi, Việt e ngại, vội dấn bước không dám quay cổ lại.

Vượt qua khỏi tầm mắt của gã đàn ông, Khôi Việt đều nói chung lên ý nghĩ :

- Gã đàn ông thật là kỳ cục !
- Hình như hắn muốn dọa nạt mình...
- Chắc hắn là một thợ săn ở vùng này...
- Hoặc một tên khùng bị hàng xóm ruồng bỏ...
- Nhưng còn cô gái ? Phải sống với một người như thế, một bọm nhậu, chắc cuộc đời cô ta đen tối lắm...
- Hay là, ừ, có thể hắn là... một phạm nhân bị biệt xứ, nên đến ẩn náu sát nơi ranh giới, phòng khi thấy bóng cảnh sát thì chuồn lẹ sang bên kia...
- Sao vậy ?
- Thì... nghĩa là... cậu không thấy đây là biên giới Việt Mên đó sao. Dãy núi trước mặt chúng ta có ngôi chùa ẩn hiện sau rặng cây kia là một thắng cảnh thuộc về phần đất của Việt Nam ta. Dãy núi bên kia, phía tay phải, lác đác có những ngôi nhà mái cong, thuộc về đất Cao Mên. Đường ranh giới giữa hai nước có lẽ là lòng thung lũng, khoảng tiếp giáp giữa hai dãy núi, mà đứng đây bị che khuất ta không nom thấy được...
- Thế sao gã đàn ông kỳ dị kia lại không sang tá túc hẳn bên đất Mên có phải ổn chuyện cho gã không ?
- Dĩ nhiên ! Nhưng còn lý do riêng của hắn chứ. Chẳng hạn như hắn là một con người nhiều tình cảm, không muốn rời hẳn quê hương để sang sống nhờ bên đất nước ngoài...

Việt bấu môi :

- Cậu chỉ hay bày đặt, con người như hấn mà có nhiều tình cảm cái nỗi gì !

Khôi cười :

- Ừ, thì tớ cũng... tưởng ra thế. Bởi tớ nghĩ : con người ta dù ở hoàn cảnh nào làm sao có thể thờ ơ với đất nước của mình được.

- Xì, bây giờ cậu lại triết lý nữa. Thôi hãy dẹp đi để nghĩ đến cuộc cắm trại của mình đêm nay đã. Nếu phải nghỉ lại ở đây, gần căn nhà của gã đàn ông kỳ dị kia với lũ chó dữ tợn của gã, tớ thấy không yên tâm chút nào...

- Tại sao ? Cậu sợ gì ?

- Tớ đâu có sợ, nhưng mà...

- Dù sao, để đề phòng chúng mình cứ thủ sẵn mỗi đứa một cái gậy. Như vậy yên trí hơn...

- Cũng chưa lấy gì làm chắc đâu. Đối với giống chó ấy, khi tấn công nó lạnh hơn mình nhiều. Bất thần nó hãy “độp” cho mình một cú đá. Khôi không trả lời bạn, lặng lẽ vượt lên tiến vào con đường mòn lờm chờm những sỏi đá, bò theo triền núi Việt khó nhọc theo sau, chân bước chập choạng, hơi thở hỗn hển và mồ hôi ướt đầm áo.

Cả hai lọt vào một cánh rừng âm u rậm rạp.

Đôi bạn kẻ trước người sau, có cảm tưởng như đang tiến sâu vào một đường hầm. Không khí ẩm thấp, nồng nặc mùi cây, cỏ.

Việt vừa thở vừa hỏi :

- Tụi mình dựng lều ở đâu đây, Khôi ?

- Cố gắng lên chút nữa ! Trời mới về chiều, chúng mình còn đủ thì giờ kiếm chỗ dựng lều trước khi trời tối.

Khôi chợt reo lên mừng rỡ :

- Ô, đây rồi, tội mình có thể nghỉ lại chỗ này được.

Quả nhiên, con đường mòn đưa đôi bạn ra một khoảng rừng trống. Việt thở phào nhẹ nhõm khi thấy lại nền trời xanh thẫm đang ngả dần sang màu tím của hoàng hôn.

Chỗ này cây cối thưa thớt vì là bìa rừng; một thảm cỏ mịn thoai thoai giữa hai cây gỗ mọc cách nhau chừng mười thước. Đứng đây nhìn xuống thấy rõ lòng thung lũng của dãy núi phía trước, vài làn khói lam vương nhẹ trên mái nhà của thôn xóm phía xa xa, và ngôi chùa đứng biệt lập nơi sườn núi, ngọn bảo tháp vươn mình khỏi lùm cây, vẳng đưa tiếng chuông ngân nga lan nhẹ trong gió chiều.

Khôi đưa mắt nhìn bức tranh tuyệt tác của thiên nhiên xoa tay mãn nguyện :

- Đẹp quá ! Chúng mình cắm trại ở đây thôi...

* * *

Chiếc lều vải được căng lên, ở vị trí Khôi đã lựa chọn. Bữa cơm ngoài trời do hai anh em tự tay nấu nướng không kém phần thịnh soạn. Ăn xong, họ thấy khỏe khoắn trở lại. Cả ngày hôm ấy họ đã vượt sáu mươi cây số bằng xe máy và leo bộ khá vất vả kèm theo cả chục ký hành trang đeo trên vai.

Việt ngả lưng vào thân cây, lôi chiếc kèn Harmonica trong túi áo ra, và nhìn vòm trời lấp lánh ánh sao, thổi một nhịp điệu êm dịu.

Việt vẫn nhỏ thó như vài năm về trước, tuy có cao hơn đôi chút. Cặp mắt đen lay láy với bộ tóc húi ngắn của Việt làm cho gương mặt của anh có vẻ ranh mãnh nghịch ngợm.

Âm điệu của tiếng kèn do Việt thổi lên như lẫn biến vào màn đêm đang buông xuống.

Khôi, đứng trước cửa lều cặm cụi đóng lại chiếc cọc néo cho chắc.

Thân hình Khôi rắn rỏi vạm vỡ hơn Việt nhiều. Nhìn Khôi người ta thấy cái sinh lực tràn đầy của tuổi trẻ. Khôi vẫn luôn luôn là một thiếu niên ham hoạt động, gan dạ, ưa xê dịch, thích khám phá, và mạo hiểm.

Tình bạn của Khôi, Việt mỗi ngày một thêm bền chặt. Ở hai người, tuy thân hình đến tính nết đều khác nhau nhưng lại vẫn bổ khuyết cho nhau được. Cái khôn lanh của Việt vẫn đi đôi với cái gan dạ của Khôi, và cái cứng cỏi liều lĩnh của Khôi thường có cái dè dặt suy tính của Việt ngăn bớt lại. Nhưng cả hai hợp nhau ở chỗ thích du ngoạn, ưa khám phá những mới lạ nên hễ có dịp là rủ nhau cùng đi.

Đôi bạn thường rong xe trên các nẻo đường quê hương, mang theo đủ dụng cụ cho một cuộc cắm trại. Chiều đến, họ nghỉ lại bên một giòng suối, hoặc tại một bìa rừng, hay trên một cánh đồng cỏ nào đó. Rồi sáng hôm sau họ lại nhổ trại ra đi trong buổi rạng đông mát mẻ, lòng thanh thoi, sáng khoái trước cảnh đẹp thiên nhiên.

Mỗi lần có dịp là đôi bạn trẻ xa lánh ngay cái không khí đầy bụi bặm oi nồng của đô thị. Lần này, họ đi về miền tây, ngắm cảnh núi đồi tiếp giáp bên đường biên giới.

Trong mọi cuộc đi, Khôi vẫn thường đóng vai điều khiển. Anh nói như phân giải với bạn :

- Mình cắm lều ở đây, gần hai biên trấn, giữa đồn thương chánh của cả Việt lẫn Mên. Biết đâu chúng mình lại chẳng được dịp chứng kiến một chuyện buôn lậu nào đó không chừng !

Việt nhún vai :

- Lúc nào cậu cũng mơ tưởng có thế ! Chỉ thích những chuyện rắc rối ! Ở đây ngày đêm đều có canh gác cẩn mật. Tháp canh của hai bên đều có ở mọi ngã đường, làm sao còn xảy ra những chuyện “lạ” như

cậu tưởng tượng được ?

- Thế cậu xem báo, không thấy thỉnh thoảng có những vụ bắt được những tay “bờ lò” mang hàng lậu thuế vượt biên giới là gì ?

-Ồ các ông phóng viên nhà báo nhiều khi các ông ấy cũng phóng đại ra cho bài báo có vẻ hấp dẫn vậy thôi.

Tuy nói thế nhưng với bóng đêm mỗi lúc một dày đặc bao trùm cảnh vật cùng muôn ngàn tiếng côn trùng rỉ rả nổi lên, Việt cảm thấy câu chuyện buôn lậu, giữa cảnh núi rừng trùng điệp này rất có thể xảy ra được...

Cảm nghĩ của Việt chợt bị tiếng nói của Khôi cắt đứt :

- Cậu nghĩ gì mà thờ người ra thế, Việt ?

- À, tớ đang nghĩ vẫn vợ... Như hiện thời thì tớ nghĩ rằng : con đường biên giới này thật là mỏng lung, huyền hoặc; đó chỉ là một đường do các nhà ngoại giao ấn định và các nhà địa dư vạch trên bản đồ ! Suốt buổi chiều nay chúng ta đã đi dọc theo biên giới. Ngoài những trạm canh rải rác đó đây, cậu có nhận rõ được chỗ nào là của bên này , chỗ nào của bên kia không ?

Khôi tiến lại gần bạn đáp :

- Tất nhiên là khó mà nhận ra được !

Việt tiếp :

- Bên này và bên kia biên giới cũng là một cánh đồng. Bụi cây mọc bên này cũng giống bụi cây bên kia. Hoa màu đều tương tự. Ruộng lúa, con đường đất đỏ với những gò đồng, rạch nước v.v... nói đúng ra đều không có quốc tịch. Ngay cả những ngôi nhà mái lá thấp lè tè, hoặc mái ngói móc rêu đều chẳng có gì phân biệt cả...

Khôi không hiểu rõ bạn định đi tới kết luận nào, sốt ruột hỏi :

- Rồi sao nữa ?

Việt đáp ứng :

- À, rồi thôi ! Không sao cả...

Khôi đặt tay lên vai bạn :

- Việt, cậu định giấu tớ điều gì ! Tớ thấy cậu... làm sao ấy !

Việt lắc đầu :

- Không tớ chẳng sao cả... chiều nay tớ chỉ không được sung sức thôi !

- Cậu phải nói thật đi ! Tớ biết cậu chưa nói hết ý nghĩ của cậu...

- Tớ nói thật mà... Nhưng nếu cậu muốn biết rõ hơn thì thú thật với cậu là chiều nay, chẳng hiểu vì sao, tớ cảm thấy không được yên tâm. Có lẽ tại tớ mệt, hoặc vì tại cái... biên giới mập mờ và khó hiểu này...

- Hay tại cậu đã thấy những con chó ?

- Cũng có thể ! Mà thôi đừng nghĩ vẩn vơ nữa hay hơn.

- Phải đấy, theo tớ thì ở đây chẳng có điều gì đáng cho ta lo ngại cả.

Đây không phải là lần đầu mà chúng ta cắm lều ở một nơi hẻo lánh.

Ngôi nhà có những con chó dữ cũng cách chúng ta khá xa... Tốt hơn chúng ta nên đi ngủ. Cậu sẽ khỏi bị những ý nghĩ viển vông ám ảnh.

Việt gật đầu, mỉm cười với những ngôi sao trên trời và khoác tay

Khôi cùng trở về lều, anh thổi mạnh chiếc kèn cho trôi lên những âm thanh vang vọng vào đêm.

Bên đường biên giới

Chương 2

Vào trong lều, tuy nằm nhưng Việt không ngủ được. Anh nằm ngửa mặt nhìn ra cửa lều. Nền trời đầy sao, lấp lánh như trăm ngàn

con mắt đang nhấp nháy từ trên cao nhìn xuống. Không gian vắng lặng, thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng lá sào sọc reo vui khi có làn gió thoảng qua.

Xế bên cửa lều, ánh trăng thượng tuần chiếu loáng trên chất kền của hai chiếc xe máy dựa bên thân cây gỗ, phản chiếu thành đốm sáng trong khoảng tối mập mờ. Tiếng ngáy của Khôi vang lên đều đều, thỉnh thoảng vấp lại như bị nghẹt. Việt mỉm cười, lần mò tìm một so sánh để ví với tiếng ngáy ngủ của Khôi. Chợt Việt nghe có tiếng lướt nhẹ đâu đây. Tiếng lướt thoảng đến như hơi gió làm khuấy động các ngọn cỏ nghe mỗi lúc một rõ. Dần dần Việt theo dõi được cả hướng tiến của tiếng động đó qua những rung động sào sọc của bụi cây, ngọn cỏ. Việt nổi gai ốc khi nghĩ đến rắn, và rùng mình tưởng tượng một con rắn đang trườn mình bò tới. Việt khẽ nhồm lên, thò hẳn đầu ra ngoài mép lều quan sát.

Trong bóng tối một bóng đen, nhận định kỹ thì là một bóng chó đang mon men vừa ngửi đất vừa tìm đường. Nó ló ra khỏi bìa rừng và hiện rõ dưới ánh trăng. Héch mồm lên để tìm phương hướng, bóng chó ngó chiếc lều vải của Khôi, Việt như có ý nghe ngóng động tĩnh, rồi với những bước nhảy rất nhẹ, nó phóng ra bãi cỏ lần vào bụi rậm gần đó. Dưới ánh trăng mờ ảo, Việt thấy con chó khi nó băng qua trước lều. Hai bên sườn nó có đeo hai túi vải đầy bắp buộc chặt vào mình bằng mấy sợi dây da. Tuy mang nặng nhưng nó vẫn nhanh nhẹn lạ thường. Hai túi vải nó đeo bên sườn ép ngã những thân cây mềm yếu, chân nó lướt trên đám cỏ ẩm ướt sương đêm, rồi mất dạng vào bóng tối của rừng cây.

Bóng chó trốn lần ấy thoáng vượt mớ hồ qua trước mắt Việt. Anh không tin rằng mình đã nhìn thấy như thế. Tuy nhiên để soát lại xem mình tỉnh thức hay mơ ngủ, Việt lắng tai nghe và đưa mắt nhìn ra khoảng trống mờ mịt. Sát trên mặt cỏ, những con đom đóm chớp chớp ánh sáng xanh lét, như để đáp lại những nhấp nháy của các vì sao trên trời. Bên mé rừng, vài bóng chim đêm vỗ cánh chuyển cành, và xa xa vắng nghe như có tiếng động cơ xe hơi di chuyển trên quãng đường nào đó. Bên cạnh Việt, rõ ràng hơn cả là tiếng ngáy ngủ của Khôi và nhịp thở đều đặn của anh ta. Từng ấy thứ nhận định được trong đêm tối khiến Việt biết chắc mình đang tỉnh.

Chợt Việt giật mình nghe có tiếng súng nổ. Tiếng súng bất thần nổ vang trong đêm khuya thanh vắng vẫn làm cho người nghe xúc động. Tiếng súng tuy xa nhưng cũng khiến cho chim chóc nháo nhác một góc rừng.

Việt nhoài người sát bên Khôi, lay bạn dậy. Khôi càu nhàu :

- Gì thế ? Sao lại đánh thức người ta vào giờ này ? Trời còn tối mà ?
Việt thì thảo :

- Im ! Im mà nghe ! Hình như có chuyện đấy !

Chỉ bấy nhiêu đủ để cho Khôi tỉnh hẳn. Anh vùng dậy, theo Việt bò hẳn ra ngoài. Cánh lều và bóng cây gỗ gần đấy chìm biến vào đêm. Mảnh trăng thượng tuần đã lặn từ hồi nào.

Khôi nhìn mặt đồng hồ dạ quang đeo ở tay : 12 giờ rưỡi. Như vậy là Khôi đã ngủ được ngót ba tiếng đồng hồ. Thấy Việt lắng tai nghe ngóng, anh cũng bắt chước và nhận ra có tiếng động sột soạt ở mé rừng.

Từ chỗ có tiếng động, một bóng đen nhô ra, một bóng chó đen ngòm, to lớn, hai tai vểnh lên, chiếc đuôi chổng ngược cong như cái dấu hỏi.

Thấy con vật, cả hai anh em đều giật mình, chui vội vào lều, Con chó vừa đi vừa đánh hơi tiến qua lều vải của Khôi Việt không dừng lại. Hình như nó đang mãi theo dõi một dấu vết nào. Cả hai thở hắt ra khi nó lặng lẽ đi qua. Nhưng nỗi lo ngại của họ vụt trở lại, không dám tin ở mắt mình khi thấy một bóng người đang âm thầm theo sau con vật. Bóng người đó đi cách con chó chừng mười thước, ngang hông đeo một khẩu súng lục, đầu hơi cúi về phía trước, để tránh những cành cây thấp.

Đôi bạn đưa mắt nhìn nhau khi bóng người mất dạng sau khoảng tối âm u của rừng cây. Khôi thì thảo :

- Một đội viên thương chánh !

Và anh thầm nghĩ : họ đang đi tuần như thường lệ, hay là... Khôi linh cảm như sắp có chuyện gì khác thường xảy ra.

Ốc tượng tượng phong phú của tuổi trẻ, với bản tính ưa mạo hiểm làm Khôi nghĩ ngay đến những cuộc săn đuổi, khám phá, rượt bắt sôi nổi.

Khôi tự hỏi và lường lự với ý định muốn băng mình vào đêm tối với những nguy hiểm bất thần có thể xảy ra.

Việt cũng nghĩ như bạn. Nhưng anh còn nhớ lời căn dặn của cha mẹ trước khi cho phép lên đường : “Phải thận trọng, đừng có làm điều chi dại dột !” nên anh lăm bắm tự đặt câu hỏi :

- Có chuyện gì thế nhỉ ?

Khôi nói :

- Một cuộc tuần phòng như thường lệ...

- Nhưng còn con chó. Cậu có thấy nó đánh hơi muốn tìm dấu vết gì đó không ?

- Ô chắc nó ngửi thấy hơi con cây, con cáo nào đó...

- Thế còn tiếng súng ?
- Tiếng súng nào ?
- Cậu không nghe tiếng súng nổ à ?
- Không ! Nổ lúc nào ?
- Lúc cậu đang ngủ...

Khôi xồn xang cả người. Anh nắm tay Việt :

- Tội mình đi chứ ?

Ý kiến của Khôi không làm Việt hân hoan mấy. Anh hỏi :

- Đi đâu chứ ?
- Mình thử dạo quanh một lượt xem.

Nói rồi, Khôi xỏ chân vào giày, bò ra ngoài cửa lều, đứng nhìn quanh.

Đêm vẫn chìm đắm trong vắng lặng. Yên tâm, Khôi tiến lên mấy bước. Việt đã theo sau anh. Dĩ nhiên, không bao giờ Việt để Khôi đi một mình. Anh miễn cưỡng theo bạn, cẩn thận cầm theo cây đèn bấm.

Khôi hít một hơi dài không khí mát lạnh ban đêm, bảo bạn :

- Khởi cần mang theo đèn đi làm gì. Chúng mình chỉ loanh quanh gần đây thôi.

Và anh tiếp :

- Không khí ở đây “ngon lành” quá ! Cậu có thấy dễ chịu không ? Mùi thơm của cây cỏ lan toả từ mặt đất, và phảng phất trong các bờ bụi ẩn náu đầy những bông hoa rừng, thoảng ngát một mùi hương lạ. Việt ngây ngất, có cảm khoái như đang sống trong một bầu không khí thần tiên. Anh không hối tiếc vì đã phải theo bên Khôi, nhưng thận trọng anh lia ánh đèn vào các khoảng bờ bụi tối đen. Những đám cỏ gianh, những lùm cây thấp lần lượt hiện ra dưới ánh đèn. Không có gì khả nghi cả.

Tuy nhiên, sự việc mà cả Khôi lẫn Việt vừa nhìn thấy : con chó đánh hơi dẫn đường cho viên đội thương chánh mò mẫm trong đêm khuya hẳn phải có cái gì bí mật. Nhưng rồi Việt lại nghĩ : đội viên thương chánh ấy nếu có đi dạo vào giờ này thì cũng là bốn phận thương nhật của họ thôi, chưa chắc đã có gì xảy ra. Anh nắm lấy tay Khôi kéo bạn trở về lều viện mọi lý lẽ như anh vừa nghĩ, cộng thêm có buồn ngủ khiến Khôi không thể từ chối. Cả hai vừa về tới lều, bỗng nghe có tiếng kêu thất thanh vang động trong đêm. Tiếng kêu của một sinh vật tử thương... tiếp theo là vài ba tiếng chó sủa điên cuồng... Rồi tiếng kêu ngắn của một người thốt lên vì kinh ngạc nhưng kìm hãm lại ngay... Tất cả vẳng lên từ phía đầu con đường mòn đi xuống lòng thung lũng bên chân núi.

Đôi bạn trẻ nhũn người vì sợ. Trong đêm tối họ không nhìn thấy sắc diện của nhau, nhưng chắc phải tái nhợt hẳn đi. Riêng Việt, anh cảm thấy hai hàm răng va vào nhau lập cập, và đôi chân muốn mềm nhũn. Anh phác một cử chỉ hoảng hốt, muốn chui tọt vào lều. Khôi nắm tay bạn ngăn lại :

- Cậu làm gì thế ?

Trong mọi trường hợp, Khôi vẫn chóng lấy lại được bình tĩnh hơn Việt. Anh nghĩ đến tiếng kêu vừa rồi. Có lẽ là tiếng kêu khẩn cấp của một người lâm nạn cần cứu cấp... và Khôi cảm thấy có bổn phận phải hành động ngay.

Tuy sợ, nhưng Khôi vẫn không bỏ qua được tiếng nói của lương tâm thúc dục. Anh thu hết can đảm lại, suy nghĩ một lát, rồi kéo tay Việt, anh nói :

- Tụi mình đi xem !

Cả hai bước rất nhẹ, cố tránh gây tiếng động, lom khom kẻ trước người sau...

Bỗng Khôi ngồi thụp xuống, nói nhỏ vào tai bạn :

- Khoan đã ! Tụi mình chưa biết rõ có chuyện gì xảy ra, nên cần phải đề phòng. Ngay cả con chó với đội viên thương chánh khi này. Họ có thể làm mình với kẻ gian phi và tấn công mình được...

Việt thấy không yên tâm chút nào cả. Anh bàn :

- Hay chúng mình trở về lều ?

- Không ! Mình chỉ cần đi ngược chiều gió là con chó không thể đánh hơi thấy mình được.

Nói đoạn, Khôi nhấm nước bọt cho ướt ngón tay cái. Anh giơ ngón tay ấy lên cao, xem chiều gió. Một phía ngón tay xe lại. Khôi kéo bạn đi về phía ấy.

- Được rồi. Tụi mình đi về hướng này.

Đôi bạn lại im lặng tiến bước, tìm đập hồi hộp. Khá lâu, cả hai vướng mắc trong các bụi cây rậm rạp. gai nhọn và cỏ sắc làm xước cả chân tay.

Việt càu nhàu :

- Khéo tụi mình lạc đường rồi !

Có lúc Khôi cũng nghĩ như thế. Làm sao biết được lối đi trong đêm tối, giữa khoảng núi đồi xa lạ? Và làm sao định rõ được nơi có tiếng kêu hồi này vọng lên ? Tuy vậy Khôi vẫn cả quyết tiến. Anh nói :

- Thế nào tụi mình cũng tìm ra được cái gì !

Đi thêm quãng nữa, Khôi bỗng lại nằm rạp xuống đất. Việt vội bắt chước bạn.

Trước mặt họ, trên một sườn núi, nổi rõ hình thù vuông vắn của một

pháo đài. Trong pháo đài, lọt qua lỗ châu mai thấy có ánh đèn yếu ớt nhấp chờn...

Bên đường biên giới

Chương 3

Chiếc pháo đài, theo danh từ của các anh chiến sĩ thường gọi là chiếc “lô-cốt” (blockhaus) nằm ẩn trên một địa thế rất kín đáo. Nếu không có ánh đèn bên trong lọt qua lỗ châu mai, Khôi Việt đã tưởng nhầm đó là một khối đá bên sườn núi.

Nấp trong bụi rậm, Khôi Việt im lặng quan sát. Cả hai đều nghĩ : Trong lô-cốt có người ! Nhưng ai làm gì trong ấy, giữa đêm hôm khuya khoắt như thế này ? Chắc hẳn chúng đã lợi dụng chiếc lô-cốt bỏ không đã lâu ngày này làm sào huyệt.

Ánh sáng nhấp chờn bên trong lô-cốt chắc do một ngọn đèn dầu hay nến nên ngọn lửa lay động luôn luôn... Đột nhiên ánh sáng bập bùng ấy phụt tắt.

Cánh cửa sắt của lô-cốt chuyển động, quay ken kết trên bản lề rỉ sét. Một bóng đen ở trong bước ra. Khôi cố giương mắt nhìn, nhưng không nhận ra được bóng dáng đích thực của hắn. Bóng đen không giống người thường. Nó có vẻ to lớn, dị hình như một quái vật. Đôi bạn nhìn nhau bủn rủn tưởng như đang trải qua một cơn ác mộng. Một bóng đen nữa lướt trên mặt đất... Khôi nhận ra đó là một bóng chó. Nhưng không phải bóng chó đã dẫn đường cho viên đội thương chánh đã đi qua cửa lều của Khôi Việt trước đây.

Nhận xét ấy làm Khôi quan sát lại bóng dị hình đang đi trước con chó. Quả nhiên bóng đó không phải là viên đội thương chánh vừa rồi.

Chợt một tia sáng thoáng qua trí óc Khôi. Anh bừng tỉnh như vừa đột ngột tìm ra được giải đáp của một bài toán khó. Bóng đen ma quái vừa trong lô-cốt đi ra không phải một người, mà là hai: người nọ vác người kia trên vai ! Nhìn kỹ Khôi thấy điều mình vừa khám phá ra quả không sai. Người thứ nhất lom khom, trên cặp giò ngắn; người thứ hai rũ liệt, hai tay buông thõng, đầu lắc lư, toàn thân đè nặng trên vai người kia.

Khôi còn nhận ra điều này, vì phải vác nặng, người kia không có thì giờ quay lại để đóng cửa sắt nặng nề của lô-cốt. Hắn khệnh khạng bước đi, con chó theo sát bên cạnh và biến dần vào lớp sương trắng đục của đêm khuya. Theo rồi bóng hắn trước khi khuất hẳn, Khôi kịp nhận ra kẻ hắn vác trên vai đã ngắt xỉ. Ngang lưng người bị ngắt có thắt chiếc dây da to bản, thứ dây lưng đeo bao súng của người đội viên thương chánh, anh đã thấy khi ông ta đi ngang trước cửa lều. Thôi đúng rồi...Đúng là viên đội viên thương chánh bị gã kia vác đi ! Nhưng hắn đem ông ta đi đâu ? Và tại sao ông ta lại bị ngắt đi như thế ? Khôi tự đặt ra bao nhiêu câu hỏi, và nóng muốn biết gã đàn ông kia là ai. Trong đêm tối, gã chỉ là một bóng đen khó lòng nhận ra được...

Việt không có phản ứng gì. Anh ngồi nấp trong bụi cây, yên lặng chờ đợi...

Khôi nhảy ra khỏi bụi, kéo theo bạn ra. Việt khẽ hỏi :

- Cậu tính thế nào ?

Khôi sẵn sàng lao mình vào cuộc mạo hiểm, thản nhiên bảo bạn :

- Cậu thấy chưa, tớ đã bảo thế nào chúng mình cũng gặp chuyện lạ mà...

Việt gạt đầu, không hào hứng mấy :

- Thấy chứ sao không ! Nhưng tớ hỏi cậu định làm gì bây giờ ?

- Đi theo bóng đen vừa rồi !

- Điên ! Tội mình sẽ bị lộ ngay. Với lại mình có liên can gì vào vụ này...

- Nhưng còn người đội viên thương chánh, như chúng ta vừa thấy đó, ông ta bị tên kia vác đi, không biết là đi đâu... có lẽ tính mạng ông ta sẽ nguy, họ sẽ tra khảo, thủ tiêu ông ấy không chừng...

Việt thở dài :

- Chúng mình chỉ có hai đứa, làm gì được...

- Mình chỉ cần dừng để chúng tóm được thôi. Sợ gì ! Cậu vốn là con người thông minh mà...

Việt cắt ngang :

- Vì thế nên tớ càng không muốn liêu mình trong câu chuyện mờ ám

này...

Tuy nói thế, song Việt biết không cản nổi ý định của bạn. Khôi dám hành động một mình lắm, nếu Việt thoái thác. Chừng ấy Việt còn bần chòn áy náy hơn. Nhìn chiếc lô-cốt chốt Việt nảy ra một ý kiến. Anh bảo bạn :

- Hay chúng ta vào dò xét trong lô-cốt ?

- Nhớ đừng nhằm bọn đồng loã của gã kia ở trong ấy thì tội mình có chầu ăn đòn !

-Tớ chắc trong ấy kkhông còn ai. Nếu có người, mình đã nghe thấy tiếng động.

- Thử nghe ngóng xem sao đã.

Im lặng. Chỉ nghe có tiếng gió lướt nhẹ trên đám cỏ lau... Khôi Việt thận trọng tiến lại gần chiếc lô-cốt. Cả hai đều hiểu sự quan trọng của việc mình làm. Họ tiến tới cửa sổ lô-cốt. Cánh cửa nặng, dày, vít toàn bằng đinh “bù loong”. Sờ soạng trên cánh cửa, Việt rỉ tai bạn :

- Cửa sắt, Khôi ạ.

- Ừ. Cẩn thận nhé. Nó kêu đấy...

- Cái gì kêu ?

- Cánh cửa !

Khôi lách tay vào khe cửa, dùng sức đẩy từ từ. Cánh cửa nặng nề hé mở... Một hơi nồng nặc, ngai ngái mùi thuốc lá, mùi rượu, với nhiều hương vị khác nhau thốc vào mặt hai người.

- Đèn đèn Việt ?

- Đây. Bật lên à ?

- Ừ. Trong này không có người.

Việt ấn nút chiếc đèn bấm. Tia sáng từ tay Việt chiếu lên một vách tường sù sì bằng xi-măng trộn sỏi. Dưới sàn cũng đúc bằng xi-măng nhưng đất bụi phủ đầy. Đây là một thứ phòng hẹp, thực kiên cố và trống rỗng. Việt cầm đèn tiến lên trước. Ánh đèn của anh vấp vào một vật nằm dưới đất. Anh lùi lại kinh hoàng...

Cách Việt vài bước, một xác chó bê bết máu nằm co quắp. Việt lia ánh đèn soi tứ phía. Trên sàn những vết máu lẫn lộn với vết chân người.

Xác chó vẫn nằm bất động. Nó chết rồi.

Việt tiến thêm vài bước nữa. Chiếc đèn run rẩy trong tay Việt, làm tia sáng chiếu lằng nhằng trên vách tường trước mặt. Cả hai cúi xuống xem xét xác con chó. Cổ và ngực nó bị rách nát. Nhiều vết thương cào sâu khắp mình, và ngay mõm nó, Khôi còn nhận thấy những vết nanh rất sâu : cuộc xung đột giữa hai con vật, hẳn là khủng khiếp.

Việt lăm bắm :

- Ghê quá ! Con chó này gần như bị đối thủ muốn xé xác ăn thịt.

Khôi nói :

- Thôi để nó đấy. Tụi mình ngó quanh một lượt rồi chuồn...

Đôi bạn đưa mắt nhìn. Có chiếc đèn bão đặt ở một góc tường. Chiếc đèn này chắc hẳn vừa được đốt sáng khi nãy trong lô-cốt. Khôi chợt để ý đến một vật dựng gần chiếc đèn. Anh dằng lấy chiếc đèn bấm trên tay Việt chiếu thẳng vào vật ấy. Ánh đèn chiếu sáng một chiếc gậy, thứ gậy bằng cây rắn chắc, nổi cục và nhẵn bóng của những người sơn cước thường dùng. Chiếc gậy này trong tay người miền núi, có thể dùng vào đủ mọi việc : vừa để chống khi leo núi, giết dã thú khi có dịp, hoặc đánh gãy những bụi cây để dọn quang lối đi v.v...

Việt nhìn theo tay bạn hỏi :

- Cái gì nom như một chiếc gậy...

- Đúng là chiếc gậy... Khôi đáp. Và cậu có biết chiếc gậy này vừa được làm gì không ? Để đánh gục viên đội thương chánh đấy...

- Chắc không ?

- Chắc, vì rất dễ hiểu : Con chó nằm kia – Khôi chỉ xác chết của con vật – đã đánh hơi thấy gì đó và dẫn người đội thương chánh đến cái lô-cốt này. Đúng lúc ấy thì con chó kia, con mà tụi mình thấy ở đây ra khi nãy nhảy vào cắn xé con này. Chủ nó nấp đâu đấy, liền giáng cho viên đội một gậy khiến ông này chỉ kịp rống lên một tiếng là quị.

Khôi nhắc chiếc gậy soi vào ánh đèn. Cả hai đều thấy trên đầu gậy có dính mấy sợi như sợi tóc.

Khôi xanh mặt lắm bấm :

- Bị một cú gậy này vào đầu chắc chết quá.

Nhưng Việt nhận xét :

- Theo tớ thì mấy sợi dính ở đầu gậy không phải tóc người. Vì tóc người dài hơn. Với lại bị cú gậy này phang vào đầu ắt phải phun máu, mà ở ngoài cửa ra vào mình không thấy có vết máu nào ngoài những vết chân.

Khôi gật đầu :

- Cậu có lý, không phải tóc người thật...Như vậy có lẽ là lông của con chó...

Trở lại chỗ xác con chó, Khôi nâng đầu nó lên. Trên trán con vật quả có một vết thương lộ rõ xương sọ...

Trong bầu không khí u uất của lô-cốt, đôi bạn nín lặng vì lo sợ. Việt cố gắng cất tiếng :

- Cậu tính sao bây giờ ? Tụi mình đã đoán được phần nào sự việc xảy ra rồi... Vậy còn ở đây làm gì ? Chuồn đi thôi...

- Tớ cũng chưa biết phải làm gì, nhưng còn viên đội thương chánh... tớ sợ ông ta bị chúng đem đi thủ tiêu mất...
- Có thể... Mà hai đứa mình làm sao cứu được ông ta...
- Phải tìm cách chứ !
- Cách nào ? Rủi mình lọt vào tay họ, thì rồi ai cứu mình đây ? Liệu mình có tự thoát được không?
- Dĩ nhiên mình sẽ gặp nhiều bất trắc, nguy hiểm. Nhưng trước một sinh mạng đang lâm nguy mà mình bỏ mặc, thử hỏi lương tâm mình có dễ yên cho mình không ? Việt ạ, cậu có lý một phần nào khi không muốn liên can vào vụ này, nhưng bây giờ trót rồi, mình đành phải tìm cách nào cứu cho được người bị lâm nạn. Như thế lương tâm mình mới khỏi cắn rứt...

Việt đáp :

- Được rồi, tớ bằng lòng theo cậu...

Khôi hài lòng, thân mật vỗ lên vai bạn. Trước mỗi nguy hiểm phải đương đầu họ đều sát cánh bên nhau.

Khôi bàn :

- Trước hết, mình hãy xem kỹ ở đây đã...

Ánh đèn quét một vòng lên bốn vách tường... và bỗng mắt hút vào một ngách hẹp. Khôi, Việt lần mò tới đó. Cửa ngách rất thấp phải cúi mình mới lách mình vào được. Ngách này thông sang một buồng khác chật hơn. Mùi thuốc lá lẫn những mùi lạ khác hoà thành một mùi nồng nặc khó tả. Khôi chiếu ngược ánh đèn. Sát vách tường, những bao vải, những thùng gỗ chồng chất lên nhau, cao sát tới trần.

Khôi khẽ reo :

- Trời toàn hàng lậu... Kho hàng này chắc bọn của đấy Việt ạ.

Việt sờ vào một bao bằng gai toan tìm cách mở xem. Khôi vội ngăn lại :

- Đừng ! Mình không nên để lại dấu vết gì ở đây cả. Nếu cậu mở ra rồi buộc lại không đúng như họ đã buộc, tất họ sẽ nghi ngờ và rồi cuộc dò xét của mình sẽ khó khăn hơn.

Việt gạt đầu tán thành. Khôi tiếp :

- Vội lại, những thứ hàng lậu này sẽ là “món bỏ” của nha thương chánh. Không rõ họ đã khám phá ra chưa... Chắc là chưa... Nếu không họ đã tịch thu hết rồi...

Chợt Việt reo lên :

- Ô, coi này Khôi, chiếu đèn lại đây xem...

- Gì thế ?

- Tớ vừa thấy cái này... bỏ dưới đất. Sờ thử hãy còn ấm.

Dưới ánh đèn bấm, hai anh em thấy một chiếc đai căng phồng hai túi

vải. Chết vải gai còn ướt sũng sương đêm.

Khôi nói :

- Tớ nghĩ thấy toàn mùi y dược cậu ạ...

- Ừ, mùi thuốc tây. Hai túi này mới đem tới đây tối nay thôi -- Việt vỗ tay vào trán -- À, thôi tớ hiểu rồi... con chó... Họ đã buộc cái đai đựng đầy thuốc này ngang lưng con chó, và chính nó chuyển vận vào đây...

- Xuyt, im...

Khôi bật người lên nghe ngóng :

- Có người đến !

Đôi bạn bỗng cuống cuống như hai con chuột bị mắc trong rọ.

Khôi thở vào tai bạn :

- Tắt đèn đi.

Việt lúng túng không sao điều khiển được chiếc nút hãm.

Khôi dục :

- Đã bảo tắt đèn đi mà !

Có tiếng động chân nhịp bước ở bên ngoài, đang tiến lại gần lô-cốt.

Việt càng luống cuống hơn :

- Tớ tắt không được. Đây, cậu tắt đi vậy...

Tia đèn bấm vạch lung tung trên trần, xuống đất, nhảy múa điên dại một hồi rồi mới chịu tắt. Căn phòng hẹp tối như bưng.

Trong tối, tiếng động chân nghe càng rõ. Đôi bạn nhận ra được tiếng chân đang lê bước trên con đường mòn, lồi đi vào lô-cốt.

Khôi dục bạn :

- Kiểm chỗ nắp mau.

Vừa nói anh vừa nhìn vào khoảng tối mịt mù. Nhưng bóng tối ở đây không giúp ích gì được, chỉ một đốm lửa loé lên là hai anh em sẽ lộ hình tích. Khôi đặt tay vào những bao hàng chồng chất bên góc tường. Anh thầm reo :

- Thoát rồi.

Và anh bảo Việt :

- Trèo lên ! Trèo lên mau !

Việt bấu chặt tay vào các bao hàng cố gắng dướn người lên. Khôi đẩy phía dưới, chợt nghe Việt kêu :

- Ối !

- Xuyt, gì thế ?

- Tớ cụng đầu vô trần !

- Nằm xuống đi, và đưa tay kéo tớ lên.

Leo lên được rồi, cả hai nằm nép giữa những bao hàng. Cơn hoảng hốt của họ tan dần, vì nắp sau các bao hàng họ thấy yên tâm được

phần nào.

Vừa lúc ấy chiếc cửa sắt rên rỉ trên bản lề, rồi có tiếng chân bước vào... một que diêm được quẹt lên... Tiếp đến những tiếng va chạm linh kinh.

Khôi ló đầu nhìn xuống, chiếc đèn bão vừa được người mới vào thắp sáng. Bóng hắt hiện ra trong ánh đèn leo lét. Khôi không thể thấy gì hơn ngoài cái bóng của hắt, của một gã đàn ông. Anh muốn rời chỗ nấp để được thấy rõ hắt hơn nhưng chỉ mới hơi nhòm mình anh đã bị Việt ấn xuống. Gã cúi xuống nắm lấy chân con chó kéo ra cửa.

Xác chó chắc cũng khá nặng, nên bóng hắt bật ngửa ra đằng sau và tiếng kéo lê nghe lệt sệt. Mấy phút sau hắt lại trở vào, tay xách một xô nước. Hắt lúi sất vào cuối phòng rồi hắt mạnh xô nước xuống sàn. Nước bắn tung toé cuốn hết những vết lông vết máu ra cửa. Làm xong công việc ấy hắt có vẻ hài lòng và không buồn nhìn lại chung quanh, hắt xách xô, xách đèn đi ra.

Nằm bên trong, Khôi Việt nghe tiếng chiếc cửa sắt đóng ập lại và tiếng khoá xoay ngoài ổ.

Khôi thở ra nhẹ nhõm. Nhưng Việt, Việt bỗng rên bên tai bạn :

- Chết cha ! Tội mình bị nhốt trong này rồi ! !...

Bên đường biên giới

Chương 4

Khôi lắng nghe tiếng chân bước ở ngoài xa hắt, bốn bề lô-cốt im lặng hoàn toàn mới nhòm người dậy, tụt xuống đất. Anh bảo Việt :

- Bật đèn lên Việt. Chúng mình bị kẹt trong này thật rồi. Cậu có nghe tiếng khoá cửa đấy chứ ?

- Có. Không hiểu gã đàn ông kia lấy đâu được chìa khoá cửa lô cốt này ?

- Hắt có thể tạo ra một chìa khoá giả...

Việt thở dài lo lắng :

- Thế là chúng mình bị cầm tù ở đây. Làm cách nào ra được bây giờ ?

Giọng nói của Việt rên rỉ như muốn khóc. Khôi cố gắng trấn tĩnh bạn tuy anh cũng lo bản cả người :

- Tớ không ngờ tội mình bị mắc kẹt. Đúng ra mình không nên dính líu vào vụ này như khi nãy cậu đã can ngăn. Dù sao phải tìm cách ra

khỏi đây nội đêm nay không có thì nguy...!

Suy nghĩ giây lát Khôi tiếp :

- Điều cần nhất là tụi mình phải bình tĩnh... Bây giờ ta hãy ra phòng ngoài xem có cách nào thoát khỏi đây không...

Đôi bạn rọi đèn tiến ra phòng ngoài. Căn phòng vuông vắn, chật hẹp chỉ có một cánh cửa sắt làm lối ra vào duy nhất. Khôi huých người vào cánh cửa thấy không nhúc nhích, anh mở lưỡi dao luôn thử vào ổ khoá. Lưỡi dao quần đi, muốn gãy.

Viết ngăn bạn lại :

- Vô ích, không được đâu ! Cánh cửa sắt này đến lựu đạn cũng không phá nổi. Lưỡi dao nhỏ này ăn thua gì !...

Bỏ cánh cửa, cả hai lùi lại giữa phòng, nơi xảy ra cuộc xung đột đẫm máu của hai con chó, và có lẽ cũng là chỗ người đội thương chánh bị đánh quỵ. Vách tường phía trước có trổ mấy lỗ châu mai. Nhưng không đủ rộng để hai anh em chui ra được. Trở vào trong hầm bọn buôn lậu dùng làm chỗ giấu hàng, Khôi tìm ra được một cửa sổ nhỏ. Cánh cửa bằng sắt đóng phía bên trong. Khôi mừng rỡ bảo bạn :

- Đây rồi, Viết ơi, nếu cậu muốn sớm hít không khí trong mát bên ngoài, thì hãy tấn công vào chỗ này.

Viết chiếu thẳng đèn vào khuôn cửa sổ hình chữ nhật. Cánh cửa có bản lề chôn sâu vào vách tường và được gài chặt bằng hai chốt sắt, lâu ngày đã rỉ sét.

Viết hỏi :

- Liệu có thể phá nổi cánh cửa này không ?...

- Nhất định phải phá... Khôi đáp. Chúng mình bắt tay vào việc đi thôi kẻo đèn sắp hết “pin” rồi ! Làm mò trong tối càng khó thêm nữa.

Khôi mở lưỡi dao, nạo những rỉ sét đóng ở bản lề và chốt cửa. Lưỡi dao mỏng chỉ gọt ra được những mảnh vụn của lớp rỉ bên ngoài. Biết rằng lưỡi dao nhỏ của mình không đạt đến kết quả nào, Khôi lắc đầu lẩm bầm :

- Phải có cái rũa sắt mới có hy vọng...

Viết nhìn bạn ảo não và thất vọng. Anh thấy cả hai đều ngu dại, đang thành thoi cắm trại thì tự dưng dấn thân vào đây để lâm phải cái tình thế khó gỡ này.

Khôi bàn :

- Thử dùng sức xem sao. Tụi mình hợp lực lại, may ra...

- Nhưng sợ gây tiếng động.

- Khỏi lo. Gã đàn ông giờ này đã đi xa rồi. Vả lại, đành phải liều chứ biết sao bây giờ.

Khôi trở ra tìm chiếc gậy của gã đàn ông để quên ở phòng ngoài.

Anh dùng chiếc gậy ấy làm đòn bẩy, lùa đầu gậy vào khe cửa và thử ấn mạnh. Đầu gậy kêu răng rắc... Một chốt cửa chuyển động...

Thấy có hy vọng, cả hai hòa nhau cố bẩy. Chiếc đèn bấm lúc này chỉ còn phát ra một thứ ánh sáng vàng vọt yếu ớt. Không biết nó còn chiếu sáng được bao lâu nữa ?

Đôi bạn gắng sức thêm, hơi thở hỗn hển, mồ hôi ướt đầm áo. Cánh cửa lỏng dần... và xệ hẳn một đầu xuống...

Khôi bảo :

- Cẩn thận, đừng lui lại kéo nó rơi vào chân !

Bốn cánh tay gồng lên thu hết sức lực vào cổ gậy cuối cùng. Cánh cửa bật khỏi lề, rớt xuống đất... Khôi thở phào, hoan hỉ :

- Thoát rồi !

Nhưng Việt lắc đầu. Vì anh thấy sau cánh cửa, còn một hàng song sắt chôn sâu vào lớp tường dày. Đôi bạn thất vọng nhìn nhau. Từ nãy tới giờ họ đã uống công vô ích. Bên ngoài đêm trăng lơ lửng... đẹp như chưa từng thấy. Hàng song sắt kiên cố ở khuôn cửa hẹp ngăn chặn, chia cách họ với thế giới phóng khoáng bên ngoài.

Khôi vẫn chưa nản :

- Tụi mình có thể ra được...

Vừa nói anh vừa cởi áo ngoài và nghiêng mình lách đầu qua song. Thái dương của anh bị kẹt cứng giữa hai gióng sắt. Thử lại nhiều cách khôi thấy đều vô hiệu. Đầu anh tê buốt, chân tay bị sây sát mà vẫn không sao lách mình ra được. Khoảng cách giữa hai gióng sắt hẹp quá. Anh bỗng cảm thấy bất hoại, vô cùng chán nản...

Khôi ngồi xệ xuống đất, úp mặt vào hai bàn tay. Việt thần thờ nhìn hàng song sắt. Anh hít những hơi dài không khí lạnh mát bên ngoài, muốn nắm lấy hàng song đáng ghét kia mà vặn cho gãy đi. Nhưng anh làm gì có sức khỏe như Hercule, như Hạng Võ !

Anh buồn rầu hỏi bạn :

- Làm sao bây giờ, khôi ?

Khôi mệt mỏi đáp :

- Chờ xem, tụi mình còn biết làm gì hơn bây giờ !

Việt ngồi xuống cạnh bạn. Cả hai đều im lặng, không còn can đảm để bàn bạc với nhau nữa. Gió lạnh ban đêm lọt qua khuôn cửa sổ thấm nhập vào người họ. Những xúc động vừa qua, cùng với những vất vả trong ngày làm họ mệt nhoài. Mắt họ dính lại, muốn thiếp ngủ. Tuy vậy, họ không ngủ hẳn, tâm trí vẫn chấp chờn tìm cách ứng đối với hoàn cảnh.

Cả hai ngồi lơ mơ như thế khá lâu. Khôi ân hận không biết lúc này là mấy giờ ? Chiếc đồng hồ của anh đã được tháo ra cất vào ba-lô để

lại trong lều trước khi anh ngủ. Nhưng sao Khôi vẫn nghe như có tiếng kim đồng hồ nháy... tách... tách... văng văng đầu đây. Anh lẩm bẩm :

- Mình mê chẳng ?

Và rờ vào cổ tay trái, xem có thật mình không đeo đồng hồ, Khôi thấy cổ tay mình trơn nhẵn... Anh ngồi ngay lại, véo thử vào má. Ồ, Khôi đâu có mê ! Vết véo ở má cảm thấy đau rõ ràng ! Vậy có cái gì đây ?

Khôi khẽ gọi :

- Việt ! Việt !

Việt có lẽ quá mệt đã thiếp hẳn đi. Không nghe bạn trả lời, Khôi để yên cho bạn nghỉ. Hơn nữa anh cũng muốn tự mình dò xét xem tiếng động kia ở đâu mà ra.

Lắng tai, Khôi nhận ra đó là tiếng nước nhỏ giọt đều đều. Anh vùng dậy, bấm đèn. Chiếc đèn loé vàng yếu ớt.

- Lạy trời cho nó sáng thêm ít phút nữa.

Khôi thầm mong như vậy, và anh vội vã rọi đèn chung quanh đồng hàng lậu. Không thấy gì, anh lần ra phòng ngoài. Ở đây, hồi nãy gã đàn ông đã hất một xô nước để rửa sạch vết máu của con chó bị đánh chết. Sàn lô cốt lát bằng xi măng nên không thấm nước. Chỗ còn đọng lại, lan theo chiều dốc thành một đường nước mỏng chảy trở vào trong kho chứa hàng.

Khôi lần theo giòng nước thấy nó mất hút dưới mấy bao hàng. Ngoài bao vẫn còn khô nguyên. Như vậy giòng nước chảy vào đây, nhưng nó đã thoát theo lỗ hổng nào đó. Khôi áp tai nghe. Tiếng nước nhỏ giọt, rơi xuống chiều sâu, nghe tách... tách... rõ rệt, đều đều...

Anh luồn tay sờ dưới bao hàng, đụng nhằm vào một vật gì không phải bằng xi măng. Kéo thử bao hàng ra Khôi thấy một tấm gỗ. Giòng nước đã lọt qua tấm gỗ ghép ấy nhỏ giọt xuống dưới...

- Một cửa hầm ! Mình thoát rồi !

Mừng quá, Khôi reo gọi :

- Việt !

Việt giật mình, hoảng hốt :

- Hả, gì thế ?

- Lại đây mau.

Việt bật dậy đến sát bên bạn. Vẻ hứng khởi của Khôi làm Việt thấy hy vọng trở lại. Anh hỏi lại :

- Gì thế ?

- Tớ vừa tìm ra cái nắp hầm này, nhờ có giòng nước chảy ở ngoài kia vào. Bây giờ chúng mình chỉ cần khiêng mấy bao hàng này ra chỗ khác, gỡ cái nắp gỗ này lên là tụi mình có lối thoát ra ngoài rồi !

Việt sững người nhìn bạn, rồi lại nhìn tấm ván gỗ có những bao hàng dề phủ lên trên, anh mừng rỡ kêu :

- Hay quá. Cậu giỏi thật đấy Khôi ạ. Thế mà tớ ngủ chẳng giúp cậu được gì cả !

Rồi Việt hăng hái xắn tay áo cùng bạn khiêng những bao hàng rời đi chỗ khác. Công việc khá vất vả, nhưng rồi nắp hầm lộ ra, vuông vức vừa một người xuống lọt. Từ miệng hầm xuống có những nấc bằng sắt gắn sâu vào xi măng dùng làm thang.

Khôi đặt chân xuống nấc thang ấy trước tiên, và mắt hút dưới miệng hầm. Việt thỉnh thoảng hú lên để liên lạc với bạn :

- Hú... hú !...

Tiếng hú của anh dội xuống hầm nghe âm âm, kéo dài thành “ú u u ú u u” ghê rợn.

Khá lâu có tiếng của Khôi đáp vọng lên :

- Ê... được rồi ! Có hai mươi bốn bậc tất cả. Tớ tới đấy rồi...

Việt thông thả lần xuống từng bậc. Vừa đặt chân trên các gióng sắt anh vừa đếm :

- ... Mười... mười lăm... mười bảy... mười chín.

- Cẩn thận đấy nhé, có tớ đứng dưới này...

- Ừ.

- Coi chừng lúc xuống, đất bị trơn đấy.

- Được rồi... Tớ xuống đây.

Hai anh em đứng sát bên nhau, dưới đáy hầm, Khôi nói :

- Cậu thấy cái lỗ sáng ở đầu kia không ? Cửa ra đấy ! Đây chắc là lối rút lui bí mật đã được dự phòng khi lô-cốt bị địch quân áp đảo. Ra tới đó là tội mình được tự do rồi...

Cả hai cúi gập mình men đi. Chừng năm phút sau họ chui ra, đứng giữa bụi cây rậm. Ánh trăng chiếu chan hoà trên mặt họ, và gió lạnh thổi bung mái tóc.

Đôi bạn ôm chầm lấy nhau mừng rỡ :

- Thoát rồi, chúng mình thoát rồi !

Xa xa phía dưới lòng thung có tiếng gà gáy báo hiệu trời sắp sáng.

Bên đường biên giới

Chương 5

Mặt trời đã lên cao. Chiếc lều của Khôi Việt, nằm im lìm bên bờ

rừng, giữa đám cỏ cây, và dưới vòm trời xanh bát ngát, như còn đang say ngủ.

Khôi, Việt đang còn ngủ thật. Họ ngủ mê mệt, li bì không còn biết trời đất nào cả.

Mãi tới 9 giờ Việt mới giật mình tỉnh giấc. Anh vuôn vai ngáp tường muốn sái quai hàm, thầm bảo :

- Mình phải ngủ liền ba đêm nữa mới đã !

Nghe bạn ngáp, Khôi cũng nhồm dậy. Còn dụi mắt, Khôi đã hỏi :

- Thế nào ? Mình phải làm gì bây giờ ?

Việt ngơ ngác hỏi lại :

- Làm gì ?

- Cậu quên những chuyện xảy ra hồi đêm rồi à ? Cậu nhớ lúc tụi mình đã khuân những bao hàng xếp trên miệng hầm ném ra chỗ khác, làm đảo lộn lung tung cả. Như vậy họ thấy ngay là tụi mình đã tới đó...

Việt gẫm nghĩ rồi đưa ý kiến :

- Theo tớ thì tụi mình nên đi báo ngay cho nha thương chánh hoặc đồn cảnh sát biết. Tớ thấy vụ này có vẻ quan trọng vì đụng nhằm vào bọn người buôn lậu là hạng người dám liều lắm. Nếu họ biết được là tụi mình đã khám phá ra chỗ họ giấu hàng tất họ không tha mình đâu...

- Thế còn người đội thương chánh, mà chúng mình thấy họ vác ra khỏi lô-cốt đêm qua thì cậu tính sao ? Chẳng lẽ để mặc ông ta ?

- Chúng mình đi báo rồi để đồng đội của ông ta lo... Như đêm qua thì chúng mình có làm được gì cho ông ấy ?

Khôi im lặng suy nghĩ, rồi ngừng đầu bảo bạn :

- Đồng ý là đêm qua tụi mình không làm gì được, vì sau khi tìm được lối thoát tụi mình mệt quá. Nhưng bây giờ khoẻ rồi tụi mình có thể tiếp tục cuộc điều tra được.

- Nhưng...

- Yên đi tớ nói cho mà nghe. Đêm qua, như chúng ta đã thấy, có một viên đội thương chánh dẫn chó đi tuần. Ông ta lọt vào ổ của bọn buôn lậu và bị họ tấn công. Con chó của ông ta bị đập chết còn ông ta bị họ mang đi, chưa biết sống chết thế nào.

Theo tớ nhận xét thì ngẫu nhiên mà ông ta khám phá ra chỗ để hàng lậu, chứ không thì sự việc không xảy ra như thế...

- Phải, nếu biết rồi thì ông ta đã chẳng đi một mình, tất phải đem theo cả các bạn đồng đội...

- Vì thế nên khi bọn buôn lậu bắt gặp, họ liền tìm cách loại trừ trở ngại. Có thể họ đem nhốt ông ta vào chỗ nào đó chờ cho sổ hàng được chuyển êm đi nơi khác.

Cậu đã hiểu ý tứ định nói gì chứ ? Và có thấy rằng nếu ta đi báo ngay với nhà chức trách, tính mệnh của viên đội thương chánh sẽ nguy không ?

- Tại sao ?

- Này nhé, nếu bây giờ tụi mình đi báo, tất nhiên các nhân viên công lực sẽ tổ chức ngay một cuộc ruồng xét rầm rộ. Sổ hàng lậu kia sẽ bị tịch thu, đồng thời với cuộc tìm liếm người mất tích. Bọn buôn lậu thấy bị “động” họ sẽ chuồn. Để khỏi bị lũng bắt họ sẽ bỏ hết, kể cả sổ hàng lậu tích trữ được. Nhưng trước khi chuồn họ sẽ thủ tiêu nhân chứng có thể tố cáo họ là ai !

Viết gật gù :

- Ủ ờ ! Nguy thật...

Khôi tiếp :

- Nếu bọn buôn lậu hành động như thế thật thì tụi mình sẽ mang hận suốt đời đã làm chết một nhân mạng. Tớ nghĩ : mình phải tìm cách cứu viên đội thương chánh kia đã, và tớ tin mình làm được, vì ai cũng chỉ cho hai đứa mình là hai học sinh đi cắm trại thôi.

Viết đấm tay phải vào lòng tay trái :

- Phải chi đêm qua mình thấy rõ mặt gã đàn ông trong lô cốt thì dễ cho mình biết mấy.

- Dù không thấy mặt, song điều chắc chắn gã phải là một tay buôn lậu, và là người thông thạo ở vùng này...

- Cậu có biết ai buôn lậu ở vùng này ?

- Không. Còn cậu ?

- Tớ cũng vậy ! Nhưng tớ có nghi...

- Ai ?

- Gã đàn ông ở ngôi nhà bên sườn núi.

- Hắn mà buôn lậu nổi gì ? Hắn rượu say tối ngày đi còn không vững nữa...

- Tớ có lý để nghi cho hắn. Hồi nãy cậu có nhắc đến con chó, làm tớ lại nhớ hai con chó dữ tợn của hắn. Hay tụi mình thử đến nhà hắn xem sao.

- Đến nhà gã say ấy ? Hì hì, sao cậu liều thế ! Không sợ hắn thả chó ra rượt cho chạy có cờ à ?

- Ấy, mình tới đằng hoàng chứ. Cứ vờ như mình đến xin nước chẳng

hạn. Và trong lúc tở mức nước thì cậu để ý quan sát xem có tìm ra được dấu vết gì khả nghi không ? Biết đâu được. Với lại tụi mình chỉ là hai hướng đạo sinh đi cắm trại thôi mà.

Khôi vỗ vai bạn :

- Ý kiến cậu thế mà hay đấy. Nào đi !...

* * *

Từ chỗ đôi bạn cắm trại đến căn nhà của gã đàn ông nói trên không xa mấy. Đi hết con đường mòn xuyên qua rừng cây, hai anh em đã thấy ngôi nhà ẩn hiện bên sườn núi. Càng đến gần Khôi Việt càng thấy bồn khoăn lo lắng. Để vững tâm, Việt dặn bạn :

- Nhớ là khi tở vờ mức nước thì cậu phải quan sát kỹ đấy nhé.

- Cả cậu nữa. Cậu cũng phải mở to mắt ra mà nhìn đấy. Đôi bạn tới sát cánh cổng ghép bằng những giống gỗ nhỏ. Hai con chó xích phía đầu hồi lồng lộn sủa vóng ra.

Thấy không thể lủi được, Khôi đánh bạo đẩy cổng bước vào. Việt theo sau tay cầm chiếc bình đựng nước. Gã đàn ông nghe tiếng chó sủa rộ, mở cửa bước ra. Hắn nheo đôi mắt hấp him nhìn Khôi, Việt. Tay hắn cầm một chiếc gậy ngắn. Hắn im lặng nhìn Khôi, Việt, chờ đợi.

Khôi lên tiếng :

- Xin lỗi ông, chúng tôi đến xin ông chút nước...

Gã đàn ông vẫn im lặng đứng nhìn Khôi, Việt từ đầu đến chân. Khôi bắt đầu thấy lúng túng. Để che đây, anh ngập ngừng tiếp :

- Vâng, thưa ông, chúng tôi cần ít nước để nấu ăn, chúng tôi cắm trại ở phía đằng kia...

- Nước hả, gã đàn ông ồ ề cất tiếng, sao không xuống dưới làng mà xin...

- Thưa, dưới làng xa quá ! Chúng tôi chỉ xin ông vừa đủ dùng thôi...

- Nước ở đây hiếm lắm, có giếng nước nhưng không đủ dùng... phải hứng thêm nước mưa, mà mùa này...

Việt giơ chiếc bình ra, muốn kéo dài cuộc đối thoại với người chủ nhà khó tính :

- Dạ, chúng tôi xin ông đầy chiếc bình này thôi.

Gã đàn ông hỏi :

- Các cậu còn ở đây lâu không ?

- Thưa, chúng tôi cũng không nhứt định. Nếu đẹp trời thì chúng tôi mới ở lại !

- Thôi được, tôi chỉ cho các cậu lần này thôi. Nước ở đây không thể dùng phí phạm như ở ngoài thành phố.

Gã lê chân lão đảo đưa Khôi, Việt đến giếng nước. Khôi nháy mắt muốn ra hiệu cho bạn để ý đến chiếc gậy gã chống nơi tay. Chiếc gậy giống hệt như chiếc để trong lô-cốt đã đập chết con chó và đánh ngã viên đội thương chánh. Nhưng Việt vô tình không để ý. Anh mãi nhìn thân hình gã đàn ông với nét mặt nhăn nhó của gã. Nom gã có vẻ đã luống tuổi, da mặt nhăn, sạm đen, tím lịm vì men rượu.

- Giếng nước đó, gã đàn ông quay lại bảo, và đưa bàn tay gân guốc ra vói lấy chiếc gầu buộc trên thành giếng.

Việt nhanh nhẹn đỡ lấy :

- Xin cảm ơn ông. Chúng tôi không dám phiền ông nhiều. Để tôi múc lấy được ạ. Chúng tôi hãy còn trẻ và...

- Phải, các cậu còn trẻ lắm, nhưng chưa biết cách múc nước. Giếng sâu, nước cạn phải thả dây từ từ... Tôi tuy già nhưng sức còn khỏe lắm. Lão Tư Muôn này chưa hết thời mà...

Vừa lúc ấy bỗng nghe tiếng hát trong trẻo của một cô gái. Tiếng hát líu lo ríu rít như tiếng chim khuyen. Từ phía sau nhà ra, cô gái trạc độ 13 tuổi, vừa nhảy nhót vừa đi tới. Mớ tóc buông xoã của cô ta lúc lắc trên bờ vai theo nhịp chân nhảy, nom có vẻ ngây thơ nhí nhảnh.

Thấy cô, gã đàn ông gọi :

- Thanh à, mầy ra đây cho hai cậu này ít nước. Và nhớ đóng cổng lại cẩn thận nghe.

Nói rồi gã bỏ Khôi, Việt đó trở vô nhà.

Việt nói theo :

- Cảm ơn ông ạ !

Gã không quay lại. Cô gái cầm lấy chiếc gầu giòng xuống giếng. Tay cô thả dây nhẹ nhàng , thoăn thoắt, như muốn khoe với hai cậu học trò ở tỉnh tài múc nước của mình.

Việt gọi chuyện :

- Tên cô là Thanh à ?

Cô gái gật đầu.

- Thanh ở đây có một mình thôi ?

Cô gái nhướn cặp mắt to tròn nhìn Việt tỏ vẻ như ngạc nhiên về câu hỏi vớ vẩn của anh.

Việt tiếp :

- À phải rồi, nghĩa là cô ở đây có một mình với ông của cô chứ gì ?

- ... Không phải ông tôi...

- Chắc là chú hay bác hẳn thôi ?

- ... Cũng không phải chú, không phải bác...

Khôi hơi sốt ruột :

- Thế là gì, cái ông vừa ở đây trở vô nhà đó. Hay đây là ba của cô ?

Cô gái nhếch miệng cười riếu cợt. Là ai thì việc gì đến hai anh con trai này nhỉ ? Sao họ tò mò thế không biết !

Tuy vậy cô cũng đáp :

- Không, đây là dưỡng Tư. Ba tôi chết lâu rồi. Và vì tôi không có bà con thân thích chi cả, nên dưỡng Tư đem tôi về nuôi !

- À thế ra ông là cha nuôi cô thôi. Ở với ông, cô có được sung sướng kkkhông ?

Đôi mắt cô gái lại mở to, đầy vẻ ngạc nhiên. Cô gượng gạo đáp :

- Có chứ.

- Những con chó kia là của Thanh đấy à ?

- Không... nhưng chúng mến tôi lắm.

Việt cố kéo dài câu chuyện :

- Chó lớn và dữ quá nhỉ. Chúng làm tội tôi sợ hết hồn.

Thanh cười :

- Chúng dữ thật đấy. Nhưng chỉ dữ với người lạ thôi. Một bữa có ông lính nhà đoan tới đây bị một con sỏ ra, chồm lên tới cầm...

Khôi, Việt chăm chú nghe. Lời thuật chuyện của cô gái hồn nhiên rí rỏm đến nỗi Khôi Việt cũng bật cười thích thú.

- Thế dưỡng cô nuôi hai con chó này làm gì ?

- Ở... thì để chúng coi nhà chứ !

Đôi bạn thấy không còn gì để hỏi nữa. Vả cũng chẳng có lý do gì kéo dài mãi câu chuyện ở đây, bên bờ giếng.

Việt thầm nghĩ :

- Mình chẳng khám phá ra được điều gì cả.

Và anh đành rút lui.

- Thôi, chào cô nhé. Chào cô Thanh !

- Chào hai anh...

- Tội tôi cấm trại ở gần đây. Thanh có rảnh ra chơi cho vui, xem tội này... nấu bếp...

- Nấu ăn thì tôi cũng biết làm, có gì mà xem ! Với lại dưỡng Tư cấm không cho tôi đi đâu cả...

Khôi, Việt trở ra, chán nản. Họ chẳng biết gì hơn ngoài tên gọi của Tư Muôn và cô gái hắt mang về nuôi là Thanh.

Về lều, đôi bạn giúp nhau sửa soạn bữa cơm trưa. Việt đào một lỗ làm bếp, còn Khôi đi bẻ những cành cây khô làm củi. Trong lúc hai anh em đang lúi húi nhóm lửa bắc song lên bếp, bỗng nghe có tiếng chân bước trên đường mòn. Thoạt tiên, Việt nghĩ là Thanh ra chơi. Nhưng không phải. Người đi tới là Tư Muôn. Việt hơi trợn. Anh nghĩ đến những bao hàng trong lô-cốt mà đêm qua hai anh em đã đảo lộn để tìm lối ra. Nếu Tư Muôn biết, và hắt ra đây tất có chuyện chẳng

lành. Hai anh em đưa mắt nhìn nhau lo ngại. Nhưng Tư Muôn đi thẳng, không thèm nhìn đến chiếc lều của Khôi viết. Bóng hắt vừa khuất, Khôi đã nắm lấy tay Việt :

- Có dịp may rồi đấy !

Việt gật đầu :

- Tớ hiểu cái ý định... không tốt của cậu rồi.

- Sao ? Cái gì... không tốt...

- Thanh ở nhà có một mình, và cậu định trở lại đó nhân lúc Tư Muôn đi vắng chứ gì ?

- Nhưng tại mình có đến bắt trói Thanh, tra khảo gì cô ta đâu...

- Đành rồi, nhưng cậu định thế nào ?

- Tại mình chỉ trở lại mua khoai, bắp về luộc ăn, để kiếm có lót hắt vào trong nhà mới có thể tìm ra manh mối được. Mình sẽ giả bộ như không biết Thanh ở nhà một mình, và thừa lúc cô ta đi kiếm khoai hay bắp thì một đứa mình phải cố tìm xem trong nhà có hầm kín hoặc ngõ ngách nào bí mật kkkhông. Cậu hiểu chứ ?

- Hiểu, nghĩa là tớ sẽ theo chân Thanh đi lấy khoai, còn cậu thì soi bói mọi chỗ trong nhà. Phải thế không ?

- Đúng !

Đôi bạn trở lại nhà Tư Muôn. Đàn chó lại sủa lên vang dội. Thanh thận trọng mở hé cửa, ló đầu ra nhìn. Thấy Khôi, Việt, cô mỉm cười và vừa chạy ra mắng chó, vừa mở cửa cho đôi bạn trẻ vô nhà. Cửa chỉ vồn vập của Thanh khiến Khôi Việt cảm động.

Việt thầm nghĩ không nên lừa một cô gái dễ mền như thế. Điều nghi ngờ của các anh nhắm vào Tư Muôn chứ Thanh đâu có hiểu biết gì. Cô bé có vẻ e sợ người cha nuôi của mình. Nhớ Tư Muôn biết được, chắc hẳn sẽ đánh cô một trận như tử.

Việt trở nên lửng lự không biết nên hành động ra sao nữa. Anh để mặc Thanh dẫn vào trong nhà, tự nhủ đã trót tới đây rồi, không lẽ lại rút lui. Vai trò các anh tạo ra, các anh phải đóng cho trọn. Tuy nhiên, cái vai trò dối trá và lợi dụng lòng tin của người kkhác vẫn làm Việt áy náy, hổ thẹn.

Thanh bảo :

- Các anh cần gì nữa đây ?

- À tại tôi thèm ăn khoai, nên đến hỏi Thanh xem nhà có sẵn khoai hay bắp, cho chúng tôi mua một ít...

Khôi nài nỉ :

- Cô cứ nói với dượng cô để lại cho chúng tôi một ít thôi. Bao nhiêu cũng được mà...

- Nhưng dượng tôi đi vắng, mãi đến chiều mới về...

- Đi đâu ?

- Xuống quận...

Việt đứng im. Khôi suy nghĩ mong tìm một kế hoạch khác. Còn Thanh thì lưỡng lự giữa cảm tình đối với hai anh con trai mà cô mới gặp, nhưng lại sợ bị đòn của cha nuôi. Sau cùng cô nói :

- Thôi được, tôi biếu các anh một ít để các anh ăn chơi. Chắc dưỡng Tư không biết đâu. Các anh đừng có nói lại với ông nghe...

Nghe Thanh nói bằng giọng rụt rè sợ hãi, Khôi Việt phải đoán chắc sẽ không nói lại.

Thanh bảo :

- Vậy các anh theo tôi xuống hầm mà lấy.

Khôi đặc ý đưa mắt nhìn bạn. Họ đã tìm ra được đầu mối của cuộc tìm kiếm. Nhưng Việt như mãi suy nghĩ không đáp lại. Anh thần thờ theo chân cô bạn mới.

Thanh dẫn họ vào gian nhà trong, mở nắp hầm rồi cả ba bước xuống.

Dưới hầm mát lạnh ! Khôi nhận thấy không khí ở đây không bị tù hãm, ẩm mốc như mọi hầm kín khác. Anh hít bầu khí thoáng đãng đó với vẻ ngạc nhiên.

Thanh căn dặn :

- Hầm sâu lắm đấy. Coi chừng kéo ngã. Hôm nọ có một người xuống bị trượt, treo một bên chân...

Khôi dò la :

- Hầm sâu thế này, chứa đồ bất tiện quá nhỉ ?

Thanh ngây thơ đáp :

- Ồ không. Dưỡng Tư chứa đủ thứ, có cả rượu với những thùng gì chỉ mình dưỡng biết thôi.

- Nhưng làm sao đưa xuống được ? Chắc phải vất vả lắm...

- Không... có lối khác đưa vào...

Thanh im bật, như sợ vừa nói lỡ lời. Cô lặng lẽ tiến bước. Đôi bạn cũng nín thính theo sau. Lưỡng lự một lát, Thanh lại tiếp :

- Khoai với bắp rở ở ngoài bãi được đưa về đây bằng một lối thông từ ngoài sườn núi vào...

Có lẽ cảm thấy hai anh con trai tò mò này quá chú ý đến điều mình vừa nói, nên Thanh vội khấn khoản :

- Đáng nhẽ tôi không được dẫn các anh vào đây và nói cho các anh biết những điều ấy, vì dưỡng Tư cấm ngặt. Các anh đừng nói với ai mà tôi bị dưỡng ấy đánh chết.

Thanh bật que diêm tiếp vào một ngọn đèn dầu treo ở vách hầm.

Dưới ánh sáng hoe vàng, nét mặt của cô gái lộ rõ vẻ hoảng hốt khi

nhắc đến trận đòn của người cha nuôi. Đôi mắt Thanh mở rộng như nuốt cả gò má. Khôi Việt ái ngại gật đầu :

- Thanh đừng sợ. Chúng tôi sẽ giữ kín, không nói lại với ai.

Việt khôn khéo đánh lảng câu chuyện :

- Nhưng ngôi nhà này, với những đường hầm, ngõ ngách đầy bí mật có vẻ dễ sợ quá, chắc tôi không dám ở một mình như Thanh đâu...

Vừa nói Việt vừa giả bộ run lập cập.

Thanh bật cười :

- Anh muốn nhát tôi hả ? Có dựng Tur tôi đâu có sợ ! Dựng dữ lắm.

Nội vùng này ai cũng ngán dựng hết. Với lại những hầm hố, ngõ ngách ở đây đã có sẵn từ hồi nào kia. Và cũng chỉ có mình dựng Tur biết rõ thôi. Nào khoai đây, các anh muốn lấy mấy củ ? Sáu nhé ! Mỗi anh ăn ba củ khoai bự này cũng đủ bẻ bụng rồi !

Cả ba cùng cất tiếng cười vui vẻ.

Tiếng cười của họ vang vang, xoáy thật sâu vào đường hầm nghe thật kỳ dị...

Bên đường biên giới

Chương 6

Cả buổi chiều hôm ấy Khôi Việt nằm dài trên bãi cỏ trước lều mài miết bàn tính với nhau. Cả hai đều đồng ý rằng hoàn cảnh của viên đội Thương chánh rất đáng lo ngại, phải làm sao giải cứu được ông ta trước khi bọn buôn lậu “chạy hàng”. Điều làm hai anh em thắc mắc là tại sao, tới giờ phút này, các bạn đồng đội của viên đội Thương chánh kia vẫn chưa có phản ứng gì về sự vắng mặt của ông ta ?

Việt thắc mắc :

- Tại sao họ không tìm ông ta nhỉ. Nếu bọn buôn lậu chuyển hàng đi đêm nay tất họ cũng sẽ định đoạt luôn về số mạng ông ta. Tớ chắc rằng Tur Muôn xuống quận hôm nay chính là để báo động cho đồng

bạn biết.

Khôi nhai nát một cọng cỏ gà gật đầu nói :

- Tình cảnh cũng nguy cấp thật. Tụi mình không thể ngồi yên cho sự việc buông xuôi như thế được, vì vụ này không còn là một trò chơi mạo hiểm chỉ để làm thoả mãn óc tò mò của chúng ta, mà buộc chúng ta phải thi hành một nghĩa cử : tìm cách cứu thoát một mạng người. Bởi vậy, tớ đề nghị với cậu...

Hai mái đầu chụm lại gần nhau. Khôi phác hoạ một chương trình hành động và Việt lắng nghe, chăm chú bổ khuyết những sơ hở của bạn. Khôi nói :

- Bây giờ chúng ta cứ đặt giả thuyết rằng chính Tư Muôn đã bắt thần tấn công viên đội thương chánh đêm qua, và đem giấu ông ta trong sào huyết của hắn... Cậu đồng ý thế không ?

- Đồng ý !

- Vậy chúng mình phải lọt vào sào huyết hắn đêm nay, trước khi bọn hắn tới.

- Bằng cách nào ? Với lại tớ còn ngại Tư Muôn có thể khám phá ra tụi mình đã vào lô-cốt...

- Có thể. Nhưng làm sao hắn biết được là chúng mình đã vào ? Tụi mình có ký tên vào vách lô-cốt đâu mà sợ ?

- Nhưng còn những con chó, chúng có thể đánh hơi...

- Từ đêm qua đến giờ, hơi hướng của hai đứa mình trong đó bay đi hết rồi. Bọn chó dù có thính mũi cũng không biết được.

Suy nghĩ giây lát, Khôi tiếp :

- Tối nay chúng mình không cần ra ngoài lô-cốt làm gì, ngoài đó chỉ có toàn hàng lậu thôi. Trọng tâm của chúng mình là đi tìm gặp viên đội thương chánh xem ông ta có bị nhốt ở nhà Tư Muôn không.

- ... Có lẽ ở dưới hầm ... chứa khoai ?...

- Ủ ! Muốn vào hầm khoai nhà Tư Muôn – như cậu đã biết đó chỉ có hai cách : Bằng lối Thanh đã dẫn chúng ta xuống, hoặc bằng lối ở ngoài triền núi vào. Chúng ta phải tìm ra một hốc nào đó mở cửa vào con đường hầm. Điều khó là ở ngoài triền núi, hang hốc vô số, phải làm sao tìm cho trúng. Cậu không có ý kiến gì sao ?

Việt đáp :

- Không, nhưng tớ đang tính đây. Nghĩa là tớ đang ước lượng xem lối vào đường hầm đó ở mức độ nào của triền núi. Đáng lẽ chúng mình phải hỏi ngay Thanh xem lối vào ấy ở khoảng nào.

- Đời nào Thanh nói cho tụi mình biết. Cô ta sợ ông cha nuôi lắm...

- Vậy thì ta cứ tính xem từ nhà Tư Muôn ra tới triền núi vào khoảng bao xa và từ trên nhà hắt xuống hầm sâu độ bao nhiêu thước ?
- Xem nào, lúc tụi mình theo Thanh xuống lấy khoai, tớ có đếm nhầm chừng 40 bậc. Cứ cho mỗi bậc cao độ 30 phân thì hầm phải ở dưới mặt đất khoảng 12 thước. Như vậy ta tìm lối vào ở ngoài triền núi thấp hơn nhà Tư Muôn độ 15 thước.
- Nghĩa là vào khoảng giữa triền núi ?
- Ủ, tớ ước lượng như vậy đó.

Việt lắc đầu :

- Không chắc lắm đâu... Nếu đường hầm đi dốc xuống và chia làm từng đợt, theo khoảng dài 200 thước thì lối vào phải ở ngay chân núi, ngay gần bãi trồng khoai, bắp của Tư Muôn. Tớ tưởng tụi mình tìm ngay từ chân núi và cứ theo chiều ngang tiến ngược dần lên. Như vậy mình không bỏ sót một khoảng nào. Cậu hiểu ý định của tớ chứ ?

Khôi gật đầu :

- Hiểu ! Chúng mình sửa soạn là vừa...

Hai anh em trở vào trong lều. Khôi sờ đôi giày vải vào chân trong lúc Việt cắm cúi lắp cục “pin” mới vào đèn bấm. Lần này Việt cảm thấy yên tâm và hăng hái, vì ý kiến của anh đưa ra.

Khôi chậm chạp buộc cẩn thận dây giày. Anh nghiền ngẫm một ý nghĩ chợt hiện lên trong đầu : Chưa có gì sáng tỏ trong vụ này cả. Ngoài trời, hoàng hôn đã nhuộm tím chân mây. Không gian chìm trong vắng lặng. Không một tiếng động nhỏ, kể cả tiếng gió rì rào trong rừng cây.

Khôi đứng lên khi ánh trăng vừa hiện, bảo bạn :

- Nào đi, thử cầu may xem !

* * *

Sau một hồi tìm kiếm khá lâu và vất vả, Khôi, Việt tìm ra được cửa hầm dẫn vào nhà Tư Muôn. Cửa hầm là một hốc đá phủ đầy gai góc, nếu vô tình không ai có thể ngờ đó là một đường hầm được đục ngầm vào lòng núi. Khi tìm đến quãng đó, Việt vô ý trượt chân ngã vào bụi gai. Và trong khi Khôi tìm cách gỡ cho bạn đứng dậy, đã khám phá ra cửa vào kín đáo đó.

Đường hầm dốc thoải, hai anh em hồi hộp chui vào, lần mò từng bước. Độ hơn trăm bước Việt ngửi thấy phảng phất có mùi thực phẩm. Anh đánh bạo ấn nút đèn bấm. Trước mặt anh hiện ra một khoảng lõm khá rộng chất đầy củi khô, và hai thùng lớn không rõ chứa gì bên trong... cạnh đó có một thang gỗ dựng lên tới sát trần.

Việt đưa ngược ngọn đèn chiếu lên. Đầu cây thang có một ván dầy. Anh đoán trên đó còn một hầm nữa. Hầm trên có thể là chỗ hồi sáng Thanh đã dẫn hai anh em xuống lấy khoai và bắp. Còn cái hầm phía dưới này có lẽ Thanh không biết, hoặc có biết mà không dám nói.

Khôi khẽ rí vào tai bạn :

- Chúng mình đang ở dưới nhà Tư Muôn đấy. Cần thận nhé !

Việt tắt đèn, cố gắng đè nén hơi thở bỗng nhiên nổi mạnh. Cả hai đứng sát nhau nghe ngóng, và chợt giật thót người khi nghe có tiếng rên rí gần đầu dầy. Định thần lại họ nghe rõ tiếng ấy nói :

- Nước... cho xin ngụm nước... khát quá !

Việt nắm chặt tay bạn run giọng nói :

- Có người ở đây !

Khôi rón rén đi về phía đồng củi...

Tiếng rên im bật...

Việt cầm đèn theo sát bạn. Khuất đồng củi, một thân người nằm co quắp lưng tựa vào vách hầm.

Việt nuốt nước bọt trước khi cúi xem thân hình đó. Anh chiếu đèn soi mặt người lạ. Đó là một người đàn ông còn trẻ, thân hình cao lớn nên hầu như nằm choán gần một góc hầm. Dưới ánh đèn người đàn ông chớp chớp đôi mắt như không chịu nổi.

Khôi nhận ra ngay người đó mặc quần áo kaki vàng. Anh lẩm bẩm :

- Viên đội thương chánh !

Việt quay đèn ra chỗ khác cho ánh sáng khỏi làm chói mắt ông ta.

- Cho tôi uống... khát lắm !

Người đội thương chánh nhấc lại. Khôi quì sát nạn nhân.

- Chúng tôi tiếc không đem nước theo, nhưng có thể giúp ông thoát khỏi nơi này.

Viên đội tỏ vẻ ngạc nhiên :

- Nhưng các cậu là ai thế ?

- Chúng tôi là hai hướng đạo sinh cắm trại ở gần đây...

- Trời !... Thế mà tôi tưởng các cậu là con lão già đã nhốt tôi ở đây...

Chính hấn hạ tôi một gậy sau ót, làm tôi ngất đi. Nhưng giờ khá rồi...

Tôi vờ rên rí như thế để các cậu để ý thôi... Bây giờ là mấy giờ rồi ?

- Hơn 10 giờ đêm...

- Thế ra tôi bị nhốt ở đây hơn một ngày rồi.

Vừa nói viên đội thương chánh vừa cố gắng đứng lên, nhưng lại chúí mình ngã xuống. Hai chân ông ta bị xiềng vào nhau và cột liền với một khoen sắt chôn ở vách hầm. Khôi cố gắng mở thử, nhưng viên đội nói :

- Không được đâu... Tôi đã mở thử rồi. Lão già này tinh quái lắm.

Khôi lo lắng :

- Làm thế nào bây giờ ?
- Đợi các bạn đồng đội của tôi đến giải cứu...
- Vâng, nhưng chúng tôi chưa thấy bóng họ đâu cả. Không hiểu tại sao họ lại chưa đến tìm ở vùng này ?
- Bởi vì, theo thường lệ, tôi được chỉ định đi tuần ở vùng trên. Tôi mới đổi về đây được chừng ít tháng nên chưa rõ hết thung thỏ vùng này. Chiều qua tôi đi lạc xuống đây, với một con chó... Bỗng nghe có tiếng súng nổ... Con chó của tôi lôi tôi đi đến một khúc đường mòn thì nó xông vào một chiếc lô-cốt bỏ không, và bị một con chó khác tấn công. Tôi chưa kịp rút súng ra đã bị đánh quỵ. Tình dẫy tôi thấy bị nhốt trong hầm tối này. Trong ngày có một lão già khệnh khạng, càu nhàu soi đèn đem xuống cho vài củ khoai luộc, với một ít cơm...
- Ông có thấy cô gái nào theo sau hấn không ?
- Không. Lão chỉ xuống có một mình, sặc sụa hơi rượu... Các bạn đồng đội của tôi, giờ này chắc đang tìm kiếm ở khu trên, nơi tôi có phận sự đi tuần. Điều cốt yếu là bây giờ phải làm sao liên lạc được với họ.

Việt gật đầu :

- Vâng tôi cũng nghĩ thế.
 - Cũng may mà tôi gặp được các cậu.
- Và chỉ vào Việt, viên đội thương chánh tiếp :
- Cậu có biết một đồn thương chánh nào gần đây nhất không ?
 - Không, nhưng tôi sẽ tìm được...
 - Nếu vậy, cậu đi ngay hộ cho. Cậu báo cho ông Trưởng đồn biết và dẫn ông ta lại đây !

Việt gật và quay sang Khôi dặn :

- Cậu ở lại đây nhé.
- Khôi xiết chặt tay bạn. Chưa bao giờ đôi bạn thấy thương mến nhau bằng lúc này.

Việt đi rồi, Khôi quay lại nhìn viên đội thương chánh nằm nhẩn nhó ở góc hầm. Anh hỏi :

- Ông làm sao thế ? Đau à ?
- Chỗ vết thương sau gáy tôi nhức quá, buốt lên tận óc. Nghĩ giận lão già bắt lương kia quá, tôi chỉ muốn chửi vang lên cho hả.

Khôi vội can :

- Ấy chớ... Ông mà làm họ xuống đây thì nguy cả. Ông cần tôi giúp ông điều gì không ?
- Không !
- Tôi trở về lều lấy thuốc đến băng bó vết thương cho ông nhé ?

- Chắc ở đây một mình với tôi cậu sợ chứ gì ?
 - Không phải thế, nhưng tôi có thuốc “mercurochrome” và “vaseline”... Tôi sẽ dịt vết thương cho ông đỡ đau...
 - Hai thứ thuốc đó chưa chắc có hiệu nghiệm gì, nhưng nếu tiện thì cậu mang cho ít nước uống. Tôi khát khô cả cổ rồi.
 - Ông cứ yên trí, tôi sẽ trở lại ngay.
- * * *

Việt rất hãnh diện về trọng trách mà viên đội thương chánh vừa giao cho. Chuyến này anh giữ vai quan trọng mà !

Mò mẫm trong đường hầm đưa ra ngoài triền núi, Việt đã thấy trước cuộc vây bắt của nhân viên công lực tóm cổ trọn ổ buôn lậu...

Để đánh lừa một nhóc anh tưởng tượng ra những lời khen ngợi của các nhân viên thương chánh tặng hai anh em. Và nét mặt hân hoan của ba má khi đọc tin trên nhật báo với chi tiết : “Khôi, Việt đã giải cứu được viên đội thương chánh, nạn nhân của bọn buôn lậu, và nhờ đó cơ quan hữu trách còn tịch thu được một số hàng đáng kể” ! Rồi bọn Bạch Liên hẳn phải “lác mắt” về cuộc mạo hiểm này của anh ! Nhất định các tờ báo Thiếu Nhi sẽ tranh nhau chụp hình hai anh em và phỏng vấn lu bù...

Việt vừa sống trong giấc mộng vinh quang đó vừa rảo bước. Anh đã ra khỏi triền núi. Bầu trời le lói ánh sao, và mảnh trăng lưỡi liềm lơ lửng trên không nhuộm vàng núi đồi một màu lung linh huyền ảo. Việt hít một hơi dài. Không khí mát lạnh của đêm khuya làm anh khoan khoái. Nhìn xuống chân núi anh thầm nghĩ :

- Đồn thương chánh chắc ở dưới lòng thung lũng kia. Mình hãy trở về lều rồi định hướng đi tắt cho chóng.

Nghĩ thế, Việt cầm cổ chạy miết, anh nhảy từng bước dài... Bỗng Việt trượt chân, ngã lộn người đi. Trong vòng hai phút, Việt nghe tiếng đất sỏi rơi ào ào quanh mình và người anh lăn nhào xuống dốc. Rồi tất cả ý nghĩ của Việt mờ đi. Anh rơi vào khoảng trống, nằm ngất lịm dưới chân núi.

* * *

Không biết bao lâu sau Việt mới tỉnh. Nhưng tỉnh lại, Việt nhận ra mình đang nằm trên một vũng đất ẩm ướt, sặc sụa mùi cỏ, và mùi lá mục. Quanh Việt không một tiếng động, trừ hơi gió thổi sào sạt đám cỏ lau. Anh thử sờ nắn khắp mình, sờ thử xuống đất nhớp nháp những bùn.

Ái ! Cái chân... Việt muốn nhích chân trái đi mà không được. Anh

thầm bảo :

- Chết rồi, không biết chân mình làm sao đây. Đen đui quá !
Chờ đợi một lát, Việt thử cố gắng đứng dậy. Nhưng chỗ bắp vế trái
buốt nhói làm anh lại phải nằm vật xuống. Anh đưa tay sờ lại vào chỗ
đau không hiểu chỗ đó dính vết máu hay bùn...

Và Việt, người anh hùng của câu truyện “Bên đường Biên giới” nhân
vật quan trọng được các báo chụp hình phỏng vấn, bỗng khóc lên
rưng rức, và cảm thấy tuyệt vọng chua cay...

Bỗng nhiên Việt cố nén cơn thốn thức. Anh vừa nghe có tiếng động
đâu đây. Có kẻ nào đang tới... Anh vớ tay tìm một hòn đá để phòng
nếu phải tự vệ. Anh không chắc sẽ được ai cứu, mà chỉ lo bọn buôn
lậu có thể đuổi theo.

Việt thấy lạnh sống lưng vì sợ. Không tự chủ được nữa, Việt gào lên
và ghen ngào như tất cả mọi người lâm cơn thất vọng. Anh gọi ;

- Má ơi ! Má...

Bên đường biên giới

Chương 7

Một bóng người cúi xuống chỗ Việt nằm. Anh nghe hơi thở hổn
hển của hắn và tiếng hắn gọi :

- Việt ! Việt ! Sao thế hả ?

Thì ra bóng người đó là Khôi. Không nghe bạn trả lời, Khôi lo lắng
gọi tiếp ;

- Việt ơi... Khôi đây mà... Cậu có nghe tớ không ? Trả lời đi... Cậu bị
thương hay sao thế ? Tại sao lại nằm dưới hố này ?

Việt thều thào trả lời :

- Việt bị ngã từ trên cao xuống, không thể gượng dậy được...

Ái...đau quá...

Khôi nhận rõ tình thế. Như vậy là Việt chưa kịp báo cho đồn thương
chánh biết. Và trên kia, trong hầm nhà Tư Muôn, một mạng người
lâm nguy đang chờ mong từng phút để được giải cứu.

Nhưng biết sao được ? Việt hiện bị thương, và có lẽ khá nặng...

Chẳng lẽ bỏ Việt nằm đây, rồi chạy xuống làng cầu cứu ? Khôi đâm ra lúng túng không biết tính cách nào.

Việt cựa mình rên rỉ. Một bên chân anh đau nhói. Khôi sốc nách Việt dậy, kéo bạn lên khỏi vũng lầy, đặt nằm trên cỏ rồi bấm đèn soi chỗ vết thương của bạn. Việt bị rách một đường da ở chân để lộ cả thịt, máu đọng đỏ lôm.

- Trời ơi ! Đau quá... Chết mất !

Việt nhăn nhó kêu. Khôi vội ngăn bạn :

- Yên. Đừng kêu thế, trên kia Tư Muôn hẳn nghe được, nguy lắm... Rán chịu một chút đi !...

Nhưng Việt không sao ráng được. Vết thương xé thịt, đau buốt đến ngất lịm người đi. Việt cắn răng, nước mắt ràn rụa, vẫn không nén được cơn đau.

Khôi quì bên cạnh bạn, loay hoay cả một khắc đồng hồ mà không giải quyết được gì. Lo cho bạn, anh quên khuấy cả số phận người đội thương chánh... Anh dặn Việt :

- Cậu chịu khó nằm chờ đây nhé. Tớ chạy về lều lấy mấy viên thuốc cho cậu uống đỡ. Rồi tớ sẽ xuống dưới làng tìm một người y tá...

Việt không nghe gì cả. Anh chỉ muốn làm sao quên được cái đau nhức đang cắn xé ở bắp chân.

Khôi chạy về lều. Vũ trụ chìm trong thanh vắng. Tất cả như triền miên say ngủ giữa đêm khuya, và sự êm đềm đó làm Khôi dịu được phần nào xúc động. Chỉ ít phút sau Khôi đã trở lại với bạn, đem theo bình nước, ít viên "Aspirine" và cái chăn nhỏ.

Anh trải chăn trên cỏ đặt bạn nằm lên, bảo :

- Cậu uống tạm mấy viên thuốc này cho đỡ đau, rồi nằm yên đừng động cựa, chờ tớ đi kiếm y tá phụ giúp khiêng về lều băng bó cho.

Sợ Việt lạnh, Khôi cởi áo ngoài đắp lên người bạn.

Việt cố gắng nhếch một nụ cười héo hắt tỏ ý cảm ơn. Khôi thật là một người bạn tốt ! Cuộc cắm trại này sẽ lưu lại những kỷ niệm khó quên...

Khôi tiếp :

- Thôi, bây giờ tớ đi kiếm y tá đây. May ra có thể tìm được. Nếu không tất phải đến ông xã trưởng nhờ ông chỉ dùm. Chỉ lo ở đây

không có ai hành nghề y tá thôi... À, dưới làng thấy có một ngôi nhà thờ. Tớ sẽ gõ cửa xin vị linh mục ở đấy giúp đỡ... Tớ đi nhé... Cậu đã thấy khá chưa ? Có cần gì nữa không hả Việt ?

Việt khẽ lắc đầu. Anh thầm trách mình quá sơ suất đến nỗi lâm phải tình trạng này để làm khổ cho Khôi. Từ đây xuống dưới làng phải đến vài ba cây số, liệu Khôi có tìm ra được ai giúp không, hay uống công trở về ? Xui thật... Và tất cả cũng chỉ vì... Việt chợt nhớ đến mục đích của cuộc mạo hiểm. Anh gắng gượng bảo bạn :

- Khôi này, viên đội thương chánh có đưa tớ tấm “lắc” của ông ta. Cậu cầm lấy đem đến đồn báo cho họ biết. Phải cứu ông ta trước đã, Khôi ạ... Rồi hãy tìm y tá sau... Tớ thấy đã khá nhiều, không đau lắm nữa... !

- Được rồi, cậu cứ yên tâm, tớ sẽ đi một công đôi việc ! Đừng lo...

Mọi việc rồi sẽ xuôi hết...

Hứa với bạn rồi Khôi lặng lẽ biến vào bóng đêm.

Còn lại một mình, Việt cố gắng thiếp ngủ. Một làn gió nhẹ thoảng đến vuốt ve mái tóc của Việt. Vết thương ở chân không còn đau buốt nữa, nhưng lại tê dại đi vì khí lạnh của đêm khuya.

Việt lo sợ vết thương bị nhiễm độc. Anh mong Khôi tìm ra được người y tá, và khắc khoải chờ đợi. Hai mắt Việt mở rộng nhìn lên nền trời, đôi môi tái nhợt, run rẩy như muốn lên cơn sốt...

Đột nhiên Việt thấy lơ mơ trong đầu hình ảnh ngôi nhà ấm cúng với bóng dáng dịu hiền của mẹ và hơn lúc nào hết anh thêm muốn ước ao được sự săn sóc của bà. Rồi từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, Việt liên tưởng đến các bạn bè : đến Bạch Liên, Tuấn, Dũng, Ngọc Nga, tới những chiều rảnh rỗi cùng nhau dạo chơi trên hè phố Sài Gòn, la cà trước các hiệu bán sách hoặc ra đứng ngoài bến tàu hóng gió nhìn ngắm những con tàu, những chiếc chiến hạm và thêm muốn một cuộc vượt sóng ra khơi. Đô thành vào những lúc ấy rực rỡ ánh đèn. Những ống đèn màu nhấp nháy trên các cửa tiệm chiếu xuống hè phố từng khoảng sáng dài linh động. Việt thầm nghĩ :

- Không khéo mình mê sáng mắt ! Tại sao lại nghĩ đến ánh đèn thành phố trong lúc này ?

Anh nhìn lại nền trời đêm. Có một vệt sáng lơ mơ kéo dài trên không trung làm Việt ngạc nhiên. Phải chăng vệt sáng đó là dải Ngân hà hiện rõ dưới vòm trời khuya ? Nhưng không, vệt sáng chuyển động như đang tiến tới. Đồng thời Việt nghe rõ tiếng ầm ì của động cơ từ xa vẳng lại. Anh lắng tai nghe ngóng, và chợt hiểu vệt sáng quét trên không trung là do ánh điện của “đèn pha” xe hơi chiếu ra.

Tiếng động cơ nghe mỗi lúc một gần. Nó ngưng lại giây phút để

chuyển sang số mạnh hơn.

Chiếc xe hơi bắt đầu vượt lên con đường dốc, tiến về hướng nhà Tư Muôn. Việt thăm hỏi chiếc xe đó đến nhà Tư Muôn Làm gì ? Anh tìm thấy ngay câu trả lời và hoảng hốt kêu :

- Chết rồi... nó đến để chuyển hàng và đem viên đội Thương chánh kia đi...

Việt cố gắng cựa mình. Nhưng vết thương ở chân làm Việt nhăn mặt. Anh mừng tượng đến sự việc sắp xảy ra ở trên kia, trên nhà Tư Muôn : Viên đội thương chánh sẽ bị trói chặt, bị bọn buôn lậu ném lên xe đưa đi biệt tích...

Việt biết điều ấy... Thế mà anh không làm gì được. Uất giận dâng lên nghẹn cổ, Việt muốn vùng lên, gào hét sự bất lực của mình.

Không, không thể thế này được. Lương tâm Việt phản đối mãnh liệt. Anh không thể để mặc bọn kia thi hành tội ác của họ... Việt phải can thiệp. Vì, dù sao nếu người đội thương chánh không được giải cứu kịp thời cũng là do lỗi ở anh phần nào...

Chiếc xe đã lên tới nửa dốc. Việt nhìn rõ được bóng của nó nổi bật trên nền trời với hai vệt sáng trắng của đèn pha.

Việt mưu tính một chương trình hành động.

Anh rút khăn tay buộc chặt vết thương ở bắp chân, cố chống người dậy bò đi.

Thoạt đầu Việt chưa cảm thấy đau. Nhưng sau vết thương tê dại vì khí lạnh theo nhịp chuyển động của mạch máu lại bắt đầu nhói nhói như có hàng trăm mũi kim nhọn châm vào.

Việt lết chậm chạp lên sườn núi, thỉnh thoảng ngưng lại để thở và cho vết thương bớt đau. Anh nằm úp mặt xuống tay, có khi áp má trên cỏ, nghĩ đến tính mạng viên đội thương chánh, rồi lại gắng trườn người lên.

Việt chỉ hy vọng đạt tới đích. Nhiều lúc anh muốn ngất lịm đi vì mệt, hai tay yếu liệt không điều khiển theo ý muốn được nữa. Hai tai anh ù lên, có cảm giác như đang chìm vào một thế giới âm u không thực. Tuy nhiên Việt vẫn cứ cố gắng trườn lên. Anh vẫn nghĩ đến việc phải cứu viên đội thương chánh, dù chưa biết sẽ phải đương đầu với bọn người liều lĩnh tàn bạo kia ra sao.

Việt ngừng đầu lên. Trên kia, đêm tối bao trùm trở lại ngôi nhà của Tư Muôn. Chiếc xe đã tắt máy và tắt luôn cả ánh đèn. Có lẽ bọn đồng loã của hắn đã rời xe để vào trong nhà.

- Lạy trời cho mình tới kịp. Và bọn chúng đừng đi ngay...

Ý nghĩ ấy thúc bách Việt vùng dậy. Như một con hoẵng bị thương, anh chồm lên nấp sau một bụi cây chờ vượt lên con đường dốc.

Bỗng nhiên một ý nghĩ, một kỷ niệm thì đúng hơn, hiện ra trong trí Việt : Anh vừa nhớ đến Thanh cô gái ở nhà Tư Muôn. Chẳng hiểu Thanh có dự vào những hành động khả nghi này không ? Thanh có biết rằng nhà “dưỡng Tư” của cô là một sào huyệt của bọn người phi pháp, dám giết người ? Thanh có lo sợ nếu thấy nhà chức trách ập đến ? Và nếu Tư Muôn bị bắt, số phận của Thanh ra sao ? Cô bé chắc sẽ bị nhốt vào nhà trừng giới hoặc đưa vào viện mồ côi mất. Việt tưởng tượng ngay ra cảnh sống âm thầm cô độc mà Thanh sẽ phải chịu. Và tất cả những điều đó chỉ vì Khôi, Việt gây ra... Việt ngẩn người ra một lát, không ý thức được việc mình làm là phải hay quấy nữa. Việt đâm ra hoang mang và cảm thấy mệt mỏi chán nản vô cùng.

Anh ngồi lặng như thế đến năm phút. Chợt anh giật mình nghe có tiếng cửa mở. Ánh đèn vàng vọt trong nhà Tư Muôn chiếu giải ra ngoài sân. Mấy bóng người bước ra, vừa đi vừa rì rầm nói chuyện. Việt nấp cách đây độ chừng mười lăm thước. Anh nép sát sau bụi cây nhìn rõ mấy bóng đó tiến lại phía chiếc xe hơi. Chiếc xe thuộc loại vận tải cỡ nhỏ. Tư Muôn không ra cùng với họ. Chỉ có ba người, nói giọng lơ lớ không sõi.

Không suy nghĩ, đắn đo, Việt hành động theo phản ứng của mình. Anh bật người dậy, đồng thời nhảy lò cò bằng bên chân lành lên mặt đường. Anh nhảy được chừng bốn năm thước thì ngã quỵ, nằm vật trên mặt đất.

Ba bóng người cùng giật mình quay lại. Thấy Việt trong bụi cây nhảy ra, họ lui bước thủ thế. Nhưng khi thấy Việt ngã xuống đất, họ bờ ngỡ hỏi nhau :

- Cái gì thế ?
- Một thằng nhỏ...
- Nó có một mình thôi à ?

Sau khi xem xét sau bụi cây không có gì khả nghi, họ tiến lại phía Việt. Thấy Việt bị thương, một người lớn nhất trong bọn nhắc Việt lên, mang vào nhà Tư Muôn.

Sau đó họ đóng sập cửa lại, và bóng đêm bao phủ hoàn toàn trong vắng lặng...

Bên đường biên giới

Chương kết

Khôi cố giải thích :

- Em đoán chắc là anh ấy vừa ở đây, ngay chỗ có chiếc khăn này...Việt ngã xuống hố, bị thương ở bắp chân. Chính em trải cái chăn này cho hắn nằm, rồi kêu các ông lại. Bây giờ không hiểu tại sao hắn lại biến đâu mất...

Người y tá đi cùng linh mục theo Khôi đều không hiểu nổi điều gì đã xảy ra.

Ông y tá tỏ vẻ bất mãn, càu nhàu :

- Chuyện gì mà kỳ cục vậy ! Mấy cậu trẻ tuổi chỉ hay bày đặt, đêm hôm đi đánh thức người ta dậy, lặn lội hàng cây số tới đây để chỉ thấy có cái chăn, không thấy nạn nhân đâu cả !

Vị linh mục chột cúi xuống nói :

- Ô này, có một bình nước và cái ly bằng nhôm. Chắc cậu đã đem những thứ này ra đây phải không ?

Khôi đáp :

- Dạ, thưa phải. Em đem nước và thuốc Aspirine ra cho hắn uống.

Ông y tá gắt :

- Cậu nói bạn cậu bị thương ở chân. Không lẽ bây giờ cậu ta trở dậy được và đi chơi một vòng ?

Khôi ấp úng :

- Thưa, em cam đoan với ông mà... Chắc đã có chuyện gì đây... Hay là hắn bị bọn buôn lậu bắt đi rồi...

Ông y tá lắc đầu :

- Lại chuyện tưởng tượng...

Và quay sang vị linh mục ông ta tiếp :

- Linh mục có tin truyện bắt cóc trẻ con không ?

Vị linh mục điềm đạm nói :

- Tôi chưa hiểu ra sao. Tôi có biết tiếng Tư Muôn, mà cậu này nói là đã giam giữ một viên đội thương chánh. Tôi nghe Tư Muôn là một tay buôn lậu, nhưng không chắc rằng hắn lại dám liều lĩnh bắt cóc người ta để phi tang nhân chứng. Chắc hắn cũng có điều rắc rối chi đây...

Khôi nài nỉ :

- Em xin linh mục và ông y tá theo em lại nhà Tư Muôn, xem có bạn

em ở đây không ? Xin hai vị giúp em với... Em không thể bỏ bạn em được...

Nước mắt Khôi rưng rưng chảy. Trước mặt hai người không tin ở lời mình nói, Khôi mất cả tự chủ. Anh bật khóc nức nở...

Lời nói khẩn khoản và nước mắt của Khôi làm vị linh mục ái ngại.

Ông đặt tay lên vai Khôi :

- Con có chắc không ? Có thật Tư Muôn hiện giấu giữ viên đội thương chánh và bắt cóc luôn cả bạn con nữa ? Nếu như con nói sai thì sẽ phiền phức lắm đó.

Khôi chưa dám trả lời. Anh không mê ngủ, dĩ nhiên rồi ! Vì rõ ràng anh đã thấy viên đội thương chánh bị trói chặt dưới hầm nhà Tư Muôn. Còn Việt, người bạn chí thiết của anh, thật tình anh chưa biết rõ ra sao cả.

Viên y tá đứng lặng chờ câu trả lời của Khôi. Ông ta lắc lắc chiếc túi đựng thuốc mà ông xách vội theo, với vẻ sốt ruột.

Khôi nghẹn ngào nói :

- Xin linh mục tin con, viên đội thương chánh bị giam ở trong hầm nhà Tư Muôn... còn Việt bạn con, thì hẳn mới vừa ở đây...

Nói rồi Khôi ngồi bệt xuống chiếc khăn trải trên cỏ, nơi Việt vừa nằm, bưng lấy mặt khóc.

Vị linh mục nhẹ nhàng kéo Khôi dậy :

- Đứng lên... con đừng vội thất vọng. Chúng ta cùng lên nhà Tư Muôn xem sao. Vả lại ông xã trưởng đã được loan báo và chắc ông cũng đã tin cho đồn thương chánh biết rồi. Có thể chúng ta sẽ gặp họ trên đường. Nào đi...

Viên y tá lặng lẽ đi theo. Cả ba men sườn núi trèo lên con đường dốc. Ngôi nhà Tư Muôn im lìm ẩn bóng sau mấy bóng cây, phía trên đầu họ.

Chợt ông y tá reo lên :

-Ồ, có một cái áo !

Khôi giật mình nhìn chiếc áo lấm bầm :

- Áo này của em đây. Sao lại rơi ở chỗ này được ?

Một ý nghĩ bỗng loé sáng trong óc Khôi :

- Thôi đúng rồi. Chiếc áo này em đã đắp cho Việt khỏi lạnh. Chắc hẳn cố ý để rơi ở đây để làm dấu cho em tìm hắn...

Viên y tá hoài nghi nhìn Khôi, thầm nhủ rằng Khôi lại bày đặt thêm cho câu chuyện bắt cóc có vẻ xác thật. Triền núi dốc này, người khỏe mạnh trèo lên còn vất vả thay. Huống hồ còn khiêng theo một người bị thương nữa, làm sao leo cho nổi ?

Ông y tá chưa kịp nói ý nghĩ ấy ra , thì một tiếng súng nổ chát chúa

vang lên. Tiếp đến tiếng kêu chói lói...

Vị linh mục và ông y tá trèo vội theo Khôi, nhảy lên mặt đường. Từ chỗ ấy đến nhà Tư Muôn còn cách chừng một trăm thước. Khôi cầm cổ chạy tới, và đứng sững người nhìn những hoạt cảnh diễn ra trong bóng tối như một giấc mơ...

Hai bóng người vừa chạy vừa khó nhọc khiêng một vác nặng. Tiếng kêu lại nổi lên :

- Cứu tôi ! Cứu tôi với ! !

Khôi hiểu ngay : bọn buôn lậu đang đưa người đội thương chánh đi... Chúng lẳng ông ta vào trong xe, chỗ chở hàng, rồi leo lên mở máy phóng hút vào đêm tối.

Vừa lúc ấy, lại nghe có tiếng xe hơi tiến đến, thứ xe của nhà binh rồi nhiều người xuất hiện, lạng lẽ bao vây nhà Tư Muôn. Họ có chừng mười người, do một sĩ quan chỉ huy đang ra lệnh bằng những hiệu tay.

Khôi có cảm tưởng như mình đang nằm mơ thực... Tại sao những đội viên thương chánh này lại không cứu đồng nghiệp của họ ? Tại sao họ không đuổi theo, bắn vào chiếc xe vừa tẩu thoát ? Hay họ ngại nếu bắn nhỡ trúng nhằm bạn của họ ? Hoặc họ đã có một kế hoạch sẵn rồi ?...

Từng ấy câu hỏi cứ rồn rập trong óc Khôi. Anh tiến lại nhà Tư Muôn và lọt vào bên trong. Dưới ánh đèn dầu, anh thấy Tư Muôn và một người lạ nữa, lấm lét đứng cạnh chiếc tủ, có hai đội viên thương chánh cầm súng lục canh hai bên.

Tư Muôn không buồn nhìn Khôi khi anh bước vào nhà. Tên đồng loã của hắn hoàn toàn lạ mặt.

Thanh ngời khóc sứt sứt trên một chiếc ghế gần đó. Khôi ái ngại muốn tới gần an ủi, nhưng lại không dám. Cùng lúc ấy anh thấy trong góc phòng một bóng người nằm dài trên chiếc chõng tre, mặt tái xanh như một xác chết. Người ấy là Việt.

Khôi chạy lại :

- Việt, trời ơi, Việt !

Anh quỳ xuống chân bạn khóc ròng.

- Việt, trả lời Khôi đi. Việt còn sống đấy chứ ?

Không ai trả lời.

Khôi ngược mắt nhìn viên y tá, lúc ấy đã tới gần bên, hỏi :

- Bạn tôi có chết được không ông ?

Ông y tá lắc đầu :

- Không ! Cậu ấy ngất đi đấy. Chẳng sao đâu. Để tôi chích cho cậu ấy một mũi thuốc. Và cứ để cho cậu ấy nằm nghỉ. Tôi sẽ săn sóc

luôn cả chỗ vết thương...

- Vết thương có nặng không ông ?

- Chỉ bị rách thịt thôi... chưa hề gì.

Ông vỗ vai Khôi mỉm cười :

- Sẽ có một vết sẹo dài để làm kỷ niệm !

Khôi thở phào, nhẹ nhõm. Anh tiến lại vị linh mục thì thầm ;

- Xin linh mục săn sóc cho cô bé kia. Cô ta tên là Thanh, và hoàn cảnh rất đáng thương.

Bên ngoài có tiếng còi, tiếng chân chạy rầm rập, tiếng động cơ xe hơi nổ, và tiếng ra lệnh sắc gọn của viên chỉ huy. Tất cả xáo động một cách cấp bách.

Viên sĩ quan bước vào hỏi Khôi :

- Phải cậu là người khám phá ra ổ buôn lậu này không ? Theo tôi, mau lên...

Chưa hiểu rõ tình thế ra sao, Khôi cũng vâng lời theo sau viên sĩ quan, leo lên chiếc xe “jeep” đậu bên ngoài. Chiếc xe lao xuống con đường dốc, lắc đảo dữ dội, khiến nhiều lần Khôi tưởng đã văng ra ngoài. Nhưng người lái xe là một tay cừ khôi. Xe vẫn phóng như bay trong đêm tối. Gió đêm quất ngược vào mui vải phần phật, và làm bật hơi thở của bốn người ngồi trên xe : người tài xế hai tay ghì chặt vào bánh lái; một đội viên cầm khẩu tiểu liên chĩa về phía trước, hướng đào tẩu của bọn đồng loã Tư Muôn; và viên sĩ quan chỉ huy, với Khôi ngồi bâng hoàng không hiểu đang sống thực hay mộng. Viên sĩ quan hét vào tai Khôi :

- Tôi có lời khen các cậu...

Khôi giật mình, như người chợt tỉnh một giấc mộng du, quay lại nhìn viên sĩ quan. Ông ta tiếp :

- Bạn cậu thật là can đảm và khôn lanh. Nhờ có cậu ấy lập kế nằm lẩn giữa đường nên bọn buôn lậu phải kiêng cậu ấy vào trong nhà và nhờ thế, đã đủ thì giờ cho chúng tôi đến kịp. Mặc dầu vậy, có hai tên đã mang được anh Giang, một đội viên thuộc đoàn XXII của chúng tôi ra xe chuồn mất. Chúng hiện tìm cách qua biên giới, nhưng chúng ta sẽ đuổi kịp.

Lời nói của viên sĩ quan làm Khôi phấn khởi. Anh thầm nghĩ :

- Như vậy, kể cũng không đến nỗi uổng công. Chỉ mong sao cứu được kịp thời viên đội trưởng chánh là khỏi còn ân hận gì nữa...

Người lính ngồi phía trước quay lại báo cáo :

- Bọn chúng đã bỏ xe. Chúng biết bị đuổi theo nên lủi chạy vào rừng. Khôi cố nhìn xem bóng bọn buôn lậu chạy trốn, qua tấm kính chắn gió. Nhưng anh không thấy gì. Chiếc xe “jeep” bỏ đường thẳng chạy

re xuống đồng cỏ... Viên sĩ quan ra lệnh :

- Cần thận ! Chúng ta sẽ bắt được chúng. Vì muốn vượt biên giới chúng còn phải băng qua một vùng lầy và nhiều suối nhỏ. Báo cho toán tuần canh ở phía này biết...

Khôi để ý thấy người lái xe nhận một nút bấm trên chiếc máy nhỏ gần tay lái, lắp ống nghe vào tai...

Viên sĩ quan tiếp :

- Nói với họ phục sẵn bên kia rừng, án ngữ đường qua biên giới và không được nổ súng trước khi có lệnh...

Người tài xế truyền lệnh đó đi. Chiếc "jeep" ngừng lại trên một đám đất ẩm. Phía trước là bãi lầy, cỏ nước mọc um tùm. Chiếc xe của bọn buôn lậu nằm lủi đầu vào đám cỏ. Khôi vừa chỉ tay về phía đó cho viên sĩ quan thấy, thì một ngọn lửa bùng lên...

Người lái xe kêu :

- Chúng đốt xe !

Bọn đồng lõa của Tư Muôn đốt xe thật. Chúng định tiêu hủy tất cả trước khi bỏ trốn. Khôi thấy bóng chúng đang chạy. Viên sĩ quan bắn một phát chỉ thiên.

Lửa cháy ở chiếc xe mỗi lúc một lan rộng vì xăng ở bình chứa chảy ra.

Khôi bỗng chợt nhớ đến người đội thương chánh, nạn nhân của bọn buôn lậu, hiện còn bị trói ở trong xe. Nếu không cứu gấp, tất ông ta bị thiêu sống.

Khôi nghĩ :

- Phải đi ngay mới được. Đó là bổn phận của mình...

Và anh phóng mình vào đám đất lầy, bắt chắp lời gọi của viên sĩ quan và người tài xế. Lúc này không gì cản trở Khôi được. Anh chạy như bay, nhảy qua từng vùng nước, từng mô đá, và đến gần chiếc xe đang cháy. Lửa nổ lép bép dưới sàn xe sắp lan tới đầu máy.

Trong thùng xe phía sau, Khôi thấy viên đội thương chánh bị trói đang cố sức dẩy dựa. Anh xông vào giữa đám khói mù mịt, nắm áo ông ta và cố sức kéo trở lui.

Quanh Khôi, lửa nóng hừng hực. Kéo được nạn nhân ra khỏi đám cháy, tới một khoảng đất khô, Khôi đặt xuống, nâng đầu ông ta lên. Viên đội thương chánh mở mắt, nhận ra được Khôi đang cúi xuống nhìn mình, gắng gượng thều thào :

- Cám ơn em. Em vừa cứu sống anh đó...

Rồi ông ta lả người, ngất lịm...

Viên sĩ quan và tùy thuộc của ông hấp tấp chạy tới. Họ dìu cả hai người ra xe, vì Khôi lúc ấy cũng mệt muốn đứt hơi, đứng không

vững.

Lúc ấy đã vào khoảng 4 giờ sáng. Phía chân trời ánh hồng dương đã mờ tỏ hiện.

Khôi nhắm mắt lại. Những hình ảnh hiện ra trong óc anh, gọi lại tất cả những sự việc xảy ra trong vòng mấy ngày nay. Anh nghĩ tới Việt bị thương nằm dài trên chiếc chõng ở nhà Tư Muôn; đến Thanh, cô gái bé bỏng đáng thương, đang khóc nức nở. Cũng may, còn có vị linh mục ở đó. Ngài sẽ săn sóc lo liệu cho nàng. Rồi anh lại nghĩ đến các bạn ở đô thành. Mai đây, anh sẽ cùng Việt trở về với căn nhà ấm cúng của gia đình, tìm lại bầu không khí yên ổn của phòng học, sống lại cuộc đời đèn sách của một học sinh chăm chỉ.

Chiếc “jeep” rú lên, quay mũi vượt lên đường. Khôi mở mắt, nhìn lại lần cuối cảnh núi non chập chùng, đồng cỏ bao la miền biên giới đang dần dần thức tỉnh dưới ánh bình minh và cảm thấy tâm hồn thư thái, sau những giờ phút sôi động vừa qua.

Nguyễn Trường Sơn
1964

Nguồn: Nhà xuất bản Tuổi Hoa - 1970
tuoihoa.hatnang.com
Người đăng: Thanh Vân
Thời gian: 06/07/2009 8:35:39 CH